



# ĐỒ ÁN CHUYÊN ĐỀ & ĐỀ CƯƠNG TỐT NGHIỆP

ĐỀ TÀI: BẢO TÀNG PHẬT GIÁO NGUYỄN THỦY

## Mục lục

<b>1. TỔNG QUAN VỀ THỂ LOẠI CÔNG TRÌNH BẢO TÀNG .....</b>	<b>3</b>
1.1 Định nghĩa – đặc trưng của Bảo tàng.....	3
1.2 Lịch sử phát triển công trình Bảo tàng .....	3
1.2.1 Nguồn gốc.....	3
1.2.2 Lịch sử công trình Bảo tàng trên Thế giới .....	4
1.2.3 Lịch sử công trình Bảo tàng ở Việt Nam .....	6
1.3 Lịch sử phát triển phương thức trưng bày trong Bảo tàng ...	7
1.4 Phân loại – phân cấp.....	8
1.4.1 Phân loại .....	8
1.4.2 Phân cấp .....	9
1.5 Đối tượng sử dụng.....	10
1.6 Xu hướng thiết kế kiến trúc Bảo tàng.....	10
1.7 Một số công trình Bảo tàng Phật giáo trong và ngoài nước	14
<b>2. CƠ SỞ THIẾT KẾ .....</b>	<b>22</b>
<b>3. ĐẶC ĐIỂM CÔNG TRÌNH.....</b>	<b>28</b>
3.1 Lý do chọn đề tài.....	28
3.2 Vị trí – quy mô khu đất .....	29
3.3 Đặc điểm công năng – Kỹ thuật – Thẩm mỹ .....	30
3.3.1 Đặc điểm công năng .....	30
3.3.2 Kỹ thuật.....	36
3.3.3 Giải pháp kết cấu.....	49
3.3.4 Thẩm mỹ .....	53
<b>4. XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ DIỆN TÍCH KHU ĐẤT XÂY DỰNG.....</b>	<b>60</b>

# BẢO TÀNG PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY

<b>4.1 Vị trí - quy mô .....</b>	<b>60</b>
<b>4.2 Họa đồ vị trí .....</b>	<b>61</b>
<b>5. NHIỆM VỤ THIẾT KẾ .....</b>	<b>61</b>
<b>5.1 Cơ sở xác định qui mô thiết kế .....</b>	<b>62</b>
<b>5.2 Số liệu thiết kế .....</b>	<b>65</b>
<b>5.3 Nhiệm vụ thiết kế .....</b>	<b>66</b>
<b>6. PHÂN TÍCH KHU ĐẤT .....</b>	<b>72</b>
<b>7. PHÂN KHU CHỨC NĂNG .....</b>	<b>74</b>
<b>7.1 SƠ ĐỒ CÔNG NĂNG .....</b>	<b>74</b>
<b>7.2 SƠ ĐỒ PHÂN KHU CHỨC NĂNG .....</b>	<b>76</b>
<b>7.3 BỐ CỤC HÌNH KHỐI TỔNG MẶT BẰNG .....</b>	<b>77</b>
<b>8. SƠ PHÁC Ý TƯỞNG .....</b>	<b>78</b>
<b>8.1 Ý tưởng concept .....</b>	<b>78</b>
<b>8.2 Sơ phác phương án thiết kế .....</b>	<b>79</b>
<b>Các nguồn tham khảo .....</b>	<b>85</b>

## 1. TỔNG QUAN VỀ THỂ LOẠI CÔNG TRÌNH BẢO TÀNG

### 1.1 Định nghĩa – đặc trưng của Bảo tàng

Bảo tàng là cơ quan thực hiện nhiệm vụ sưu tầm, bảo quản, nghiên cứu, trưng bày, giới thiệu di sản văn hóa, bằng chứng vật chất về thiên nhiên, con người và môi trường sống của con người, nhằm phục vụ nhu cầu nghiên cứu, học tập, tham quan và hưởng thụ văn hóa của công chúng.

Bảo tàng có 5 chức năng chính:

- Sưu tập
- Lưu trữ
- Bảo tồn
- Nghiên cứu
- Trưng bày

### 1.2 Lịch sử phát triển công trình Bảo tàng

#### 1.2.1 Nguồn gốc

Mặc dù những bộ sưu tập đồ vật quý giá có từ thời La Mã và Hy Lạp, song việc sưu tầm nghệ thuật mang hướng hiện đại chỉ thực sự được bắt đầu từ thời Phục Hưng ở Ý. Bộ sưu tập chính thức đầu tiên của Bramante được trưng bày tại Vatican khoảng đầu thế kỷ 16 cùng các phòng trưng bày đặc biệt của giới thượng lưu ở Đức và Ý vào thế kỷ 16 là nền tảng góp phần hình thành các mô hình kiến trúc Phòng trưng bày nghệ thuật vào thế kỷ 17, 18 và trở thành một yếu tố hầu như được chuẩn hóa trong thiết kế cung điện bấy giờ.

Thuật ngữ “Bảo tàng” được sử dụng đầu tiên vào thời kỳ Phục Hưng, đồ vật quý hiếm được trưng bày xếp chồng lên nhau trên các vách tường và trần nhà, trong tủ và ngăn kéo với mục đích tạo sự ngạc nhiên và thích thú, người xem phải tìm kiếm những gì thu hút mình và hình thành cảm nhận riêng cho chính mình.

## 1.2.2 Lịch sử công trình Bảo tàng trên Thế giới

### Thời Tiền sử

Tình yêu cái đẹp của con người đã có từ buổi ban sơ. Khi con người sống trong hang động, họ đã biết làm nghệ thuật (hình vẽ, chạm khắc...) miêu tả sinh hoạt đời sống săn bắn, hái lượm của thời nguyên thủy. Tuy còn rất thô sơ, nhưng nghệ thuật nguyên thủy đã góp phần tô đẹp đời sống của người nguyên thủy. Ngoài ra họ còn muốn thông qua các hình tượng sinh động đó truyền lại những kinh nghiệm săn bắn, sản xuất cũng như những hiểu biết về thiên nhiên, quan niệm... của mình cho hậu thế. Chính điều này cũng đặt nền móng cho việc sưu tập và tình yêu với cái đẹp, từ đó cũng góp phần hình thành một loại công trình kiến trúc văn hóa rất đặc biệt: **Bảo tàng**

### Thời kỳ Trung cổ

Việc sưu tập di tích, cổ vật, nghệ thuật hình thành một cách lẻ tẻ, ngẫu nhiên trong các nhà thờ, tu viện.

### Thời kỳ Phục Hưng

Các nhà tư tưởng nhân đạo chủ nghĩa đã nhìn nhận giá trị của các việc sưu tập dưới góc độ khoa học. Vì vậy, các sưu tập di tích văn hóa, cổ vật, nghệ thuật ngày càng được ưa chuộng và mở rộng. Thời kì này, các Bảo tàng đã ra đời dưới hình thức các bộ sưu tập mang tính cá nhân của quý tộc và vua chúa, mà ở đó trưng bày các chiến lợi phẩm, cổ vật quý hiếm, cổ vật, di tích văn hóa, tác phẩm nghệ thuật quý giá cho đến đá quý, kim cương.

### Giai đoạn Cách mạng Công nghiệp lần thứ nhất (thế kỷ 16 – 18)

Việc sưu tầm của các buôn lái, nhà thám hiểm, du lịch châu Âu làm cơ sở cho việc xây dựng các Bảo tàng mang ý nghĩa hiện đại, phổ biến đại chúng. Từ đó, vai trò của Bảo tàng thành nơi phát khởi những đề tài khoa học tự nhiên cũng như xã hội.

## BẢO TÀNG PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY

### Cuối thế kỷ 18 đến đầu thế kỷ 19

Nhiều loại Bảo tàng được hình thành theo đà phát triển của các ngành khoa học như: Bảo tàng quân sự, khảo cổ học, khảo cứu địa chất,... Sau cách mạng Dân chủ Tư sản, cung điện vua chúa trở thành nơi trưng bày cho công chúng xem các kho tàng nghệ thuật, tiêu biểu là **điện Lourve ở Pháp**.

### Từ thế kỷ 19 đến thế kỷ 20

Giai đoạn này được xem là thời đại của kiến trúc Bảo tàng. Các công trình mang dấu ấn riêng với kiến trúc đặc trưng và những loại vật liệu mới. Không gian trưng bày rộng, ngăn chia bằng nhiều vách di động, tạo nên hình thức trưng bày phù hợp với từng thể loại và bộ sưu tập.



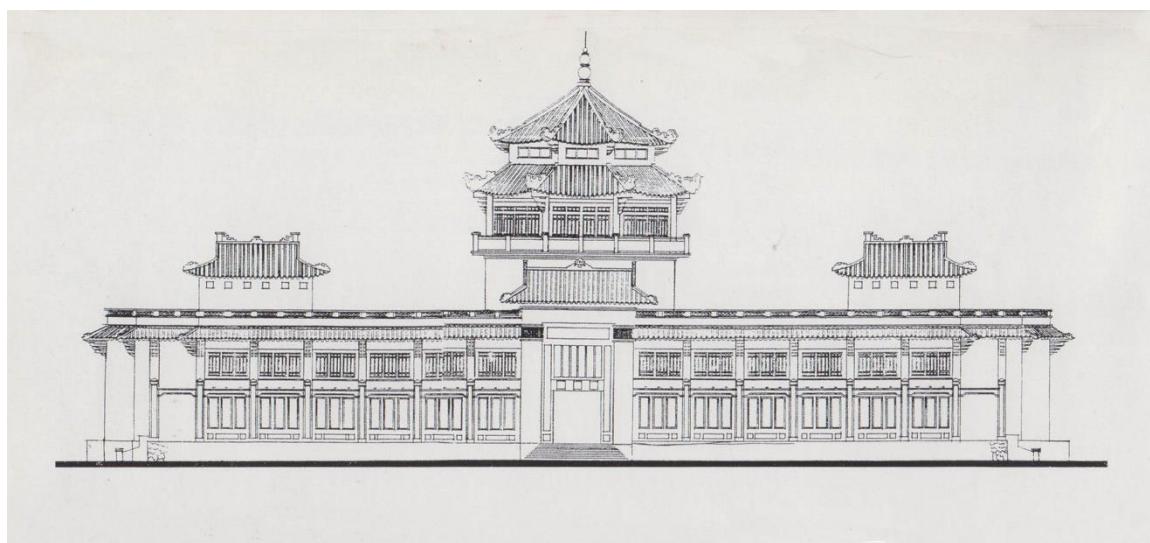
### Ngày nay

Khi trình độ văn hóa và nhận thức của con người ngày càng cao, cùng với việc bảo quản trưng bày các tác phẩm nghệ thuật người ta còn có nhiều thể loại Bảo tàng khác nhau. Không chỉ trưng bày lưu giữ mà còn

tổ chức những buổi talkshow, tour tham quan, học thuật, du lịch với nhiều hình thức truyền tải khác nhau, cũng như nghiên cứu khoa học sâu hơn.

### 1.2.3 Lịch sử công trình Bảo tàng ở Việt Nam

Bảo tàng tại Việt Nam ra đời khá muộn so với thế giới, những công trình bảo tàng đầu tiên được xây dựng là: **Bảo tàng Viễn Đông Bắc Cổ**, chính là **Bảo tàng Lịch sử** ngày nay, tọa lạc tại Hà Nội và **Bảo tàng Blanchard De La Brosse** hiện nay là **Bảo tàng lịch sử Việt Nam**, tại tp. HCM



*Bảo tàng Blanchard De La Brosse*

Trong thời kỳ 1954 – 1975, ở miền Bắc, Bảo tàng được xây dựng với số lượng hạn chế: Bảo tàng Quân đội (1959), Bảo tàng văn hóa dân tộc Việt Nam (1960), Bảo tàng Mĩ thuật (1966).

Ở miền Nam hầu như không xây dựng Bảo tàng. Sau năm 1975, kết thúc chiến tranh kéo dài gần nửa thế kỷ. Sau khi thống nhất đất nước, kiến trúc phát triển, các Bảo tàng như Bảo tàng Hồ Chí Minh, Bảo tàng Không quân, Bảo tàng Phụ nữ, Bảo tàng dân tộc được ra đời.

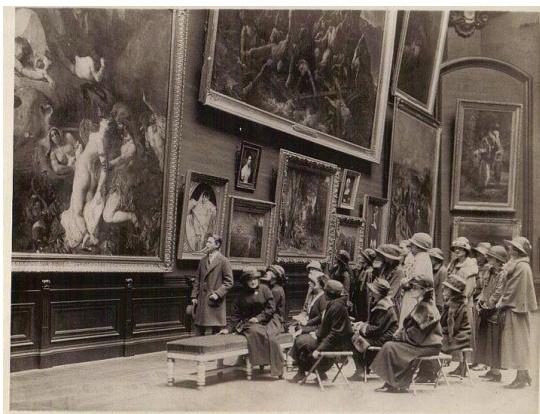
Tại Việt Nam, số lượng thống kê cả nước năm 2011 là 138 Bảo tang. Tất cả các tỉnh thành đều có Bảo tàng. Quy hoạch tổng thể hệ thống bảo

tang tại Việt Nam cho đến năm 2020 là 172 Bảo tàng với 40 Bảo tàng tại Hà Nội và 19 Bảo tang tại Tp. HCM.

### 1.3 Lịch sử phát triển phương thức trưng bày trong Bảo tàng

Các bảo tàng thời kì trước thường có hình thức theo kiểu chiếu sáng tự nhiên, hành lang đối xứng, các lối đi rộng và các kệ trưng bày được sắp xếp cứng nhắc, theo nguyên tắc phân loại, trên mặt bằng được chia theo lưới. Vật trưng bày được sắp xếp cho đối tượng là những người thành thạo, các nhà sưu tầm hoặc học giả. Cá nhân hóa trưng bày

Năm 1920, các ý tưởng mới được hình thành dựa trên sự phát triển của Bauhaus. Đến giữa năm 1950 và 1955, thiết kế trưng bày phát triển thành 2 dòng chính: Phong cách Ý (một lượng rất nhỏ các vật phẩm được trưng bày cẩn thận trong các kệ chi tiết, với mục đích thường lầm nhiều hơn là cung cấp thông tin), dòng thứ 2 trưng bày nhiều như một nhà hát, mang lại cảm xúc mạnh mẽ, ấn tượng.



## BẢO TÀNG PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY

### 1.4 Phân loại – phân cấp

#### 1.4.1 Phân loại

Phân loại theo chủ đề, đặc tính, quy mô, cơ cấu hành chính

Theo cơ cấu hành chính có thể phân ra:

- xã: nhà truyền thống
- Huyện: Bảo tàng, nhà truyền thống
- Tỉnh: Bảo tàng tỉnh hay địa phương, thành phố
- Trung ương: Bảo tàng Quốc gia

## BẢO TÀNG TỔNG HỢP

Chức năng thu thập, lưu giữ bảo quản, trưng bày với quần chúng nhân dân tài liệu vật phẩm về: địa lý tự nhiên, lịch sử, xã hội, khoa học kỹ thuật, ... loại bảo tang này có thể đại diện cho 1 địa Phương, quốc gia, có thể mang ý nghĩa chính trị.



## BẢO TÀNG PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY

### BẢO TÀNG CHUYÊN NGÀNH

Là loại bảo tàng có thể sưu tầm, thu thập, giữ gìn, trưng bày các vật phẩm thuộc từng ngành hoạt động khoa học – nghệ thuật khác nhau như: lịch sử, tự nhiên, con người, khoa học kỹ thuật, văn hóa, nghệ thuật, âm nhạc... ví dụ: Bảo tàng lịch sử Việt Nam, Bảo tàng quân đội, ...

### BẢO TÀNG CHỨNG TÍCH HAY DI SẢN

Loại bảo tàng này có thể là công trình được xây dựng tại nơi, vị trí, địa điểm xảy ra sự kiện quan trọng có giá trị lịch sử hoặc có thể là một bộ phận của công trình kiến trúc được giữ lại hoặc phục hồi tôn tạo để làm bảo tang

Các bảo tàng chứng tích: Khu tưởng niệm Hyrosima, bảo tàng Điện Biên Phủ, khu tưởng niệm ngã 3 Đồng Lộc...

### BẢO TÀNG DANH NHÂN

Lưu giữ những hiện vật có liên quan đến những nhân vật có tầm ảnh hưởng tới đất nước, dân tộc, nhân loại ...

Ví dụ: Bảo tang Lenin (Nga), bảo tang Hồ Chí Minh (Việt Nam),...

#### 1.4.2 Phân cấp

Phân cấp theo độ bền bậc chịu lửa của Bảo tàng

Ngoài ra còn phân cấp theo các tiêu chuẩn (định lượng, định tính) của trang thiết bị phục vụ cho bảo quản, giữ gìn, trưng bày, trang thiết bị người xem, cán bộ nghiên cứu

Cấp quản lý hành chính. Theo cơ cấu hành chính: xã, huyện, tỉnh, trung ương. Kèm theo đó là quản lý về chuyên môn, cụ thể là ngành bảo tồn, bang thuộc các cơ quan quản lý văn hóa, di sản.

## BẢO TÀNG PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY

Theo nhu cầu bảo vệ, bảo quản các hiện vật nhu cầu về môi trường, vi khí hậu, nhu cầu bảo vệ chống mất cắp. Sao chép loại hiện vật, hiện vật có tính nguyên gốc.

Một số quốc gia trên thế giới phân cấp bảo tang theo tiêu chí:

- độ lớn
- Số lượng vật phẩm
- Số lượng người tham quan

### 1.5 Đối tượng sử dụng

Khách tham quan: người dân, khách du lịch, người thăm thú,...

Người làm trong lĩnh vực nghiên cứu: các nhà nghiên cứu khoa học, lịch sử, người có nhu cầu tìm hiểu về các hiện vật trong bảo tàng, người làm công tác trùng tu, bảo quản ...

### 1.6 Xu hướng thiết kế kiến trúc Bảo tàng

Trải qua các thời kì phát triển kiến trúc, có rất nhiều xu hướng kiến trúc ra đời và kết thúc, một số xu hướng vẫn tồn tại và ngày càng phát triển. Các xu hướng kiến trúc này đôi khi không có sự khác nhau rõ và có thể sẽ có phần giống nhau. Các xu hướng ảnh hưởng đến thiết kế kiến trúc Bảo tàng có thể kể đến như:

- Xu hướng kiến trúc cổ điển
- Xu hướng kiến trúc Deconstruction
- Xu hướng kiến trúc Hightech
- Xu hướng kiến trúc bền vững

### XU HƯỚNG KIẾN TRÚC CỔ ĐIỂN

Xu hướng kiến trúc cổ điển ra đời từ rất lâu, hiện nay xu hướng này được phổ biến ở 2 hình thức: cải tạo các công trình kiến trúc cũ như cung điện, lâu đài trở thành Bảo tàng mới mang tính hiện đại và hình thức thứ 2 là

## BẢO TÀNG PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY

xây mới hoàn toàn, mang phong cách truyền thống của các thời kì trước và các đặt trưng kiến trúc của địa phương đó. VD như Bảo tàng lịch sử quốc gia Campuchia, bảo tàng lịch sử Việt Nam, bảo tàng quốc gia Singapore, viện bảo tàng Anh. Các công trình bảo tàng tận dụng cải tạo công trình cũ như: Bảo tàng điện Lourve – Pháp, bảo tàng lịch sử quân sự Dresden.



## XU HƯỚNG KIẾN TRÚC DECONSTRUCTION

Deconstruction (giải tỏa kết cấu) được xem như một bộ phận của kiến trúc hậu hiện đại. Ban đầu, người ta gọi là kiến trúc hậu hiện đại mới vì Deconstruction tìm cách tái thẩm định các giá trị kiến trúc hiện đại trong sự xem xét lại các vấn đề và tìm cách giải quyết theo lối khác.

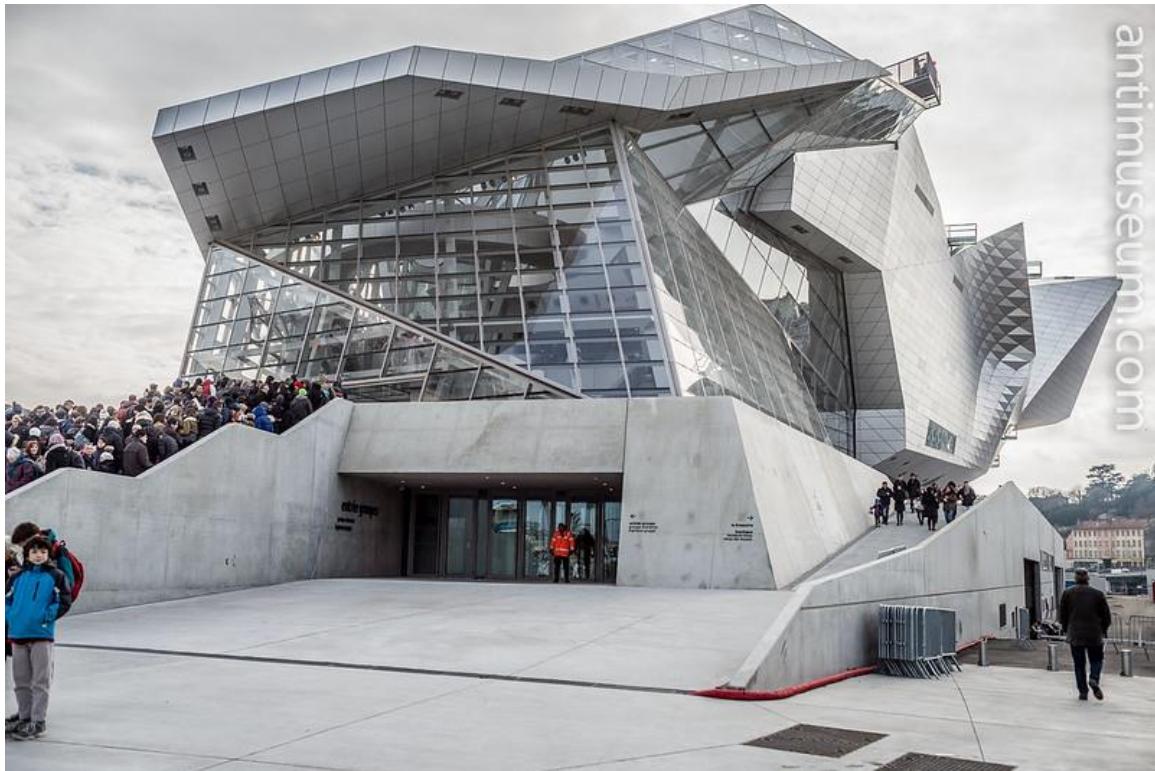
Đặc điểm của xu hướng giải tỏa kết cấu:

Không quá đề cao công năng, cho rằng “hình thức vượt qua công năng”, Không phân biệt được kết cấu, bao che, các bộ phận của công trình vì chúng hòa lẫn nhau

Hình khối phức tạp, cắt lát, tạo nhiều cảm xúc mới lạ cho người xem.

## BẢO TÀNG PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY

Phá vỡ sự cân đối, trật tự, chuẩn mực kiến trúc, sử dụng sự gầy vỡ, bóp méo, tạo các giác bất ổn, không chắc chắn, hình khối nghiêng góc phức tạp phá hủy sự thống trị của góc vuông và khối lập phương.



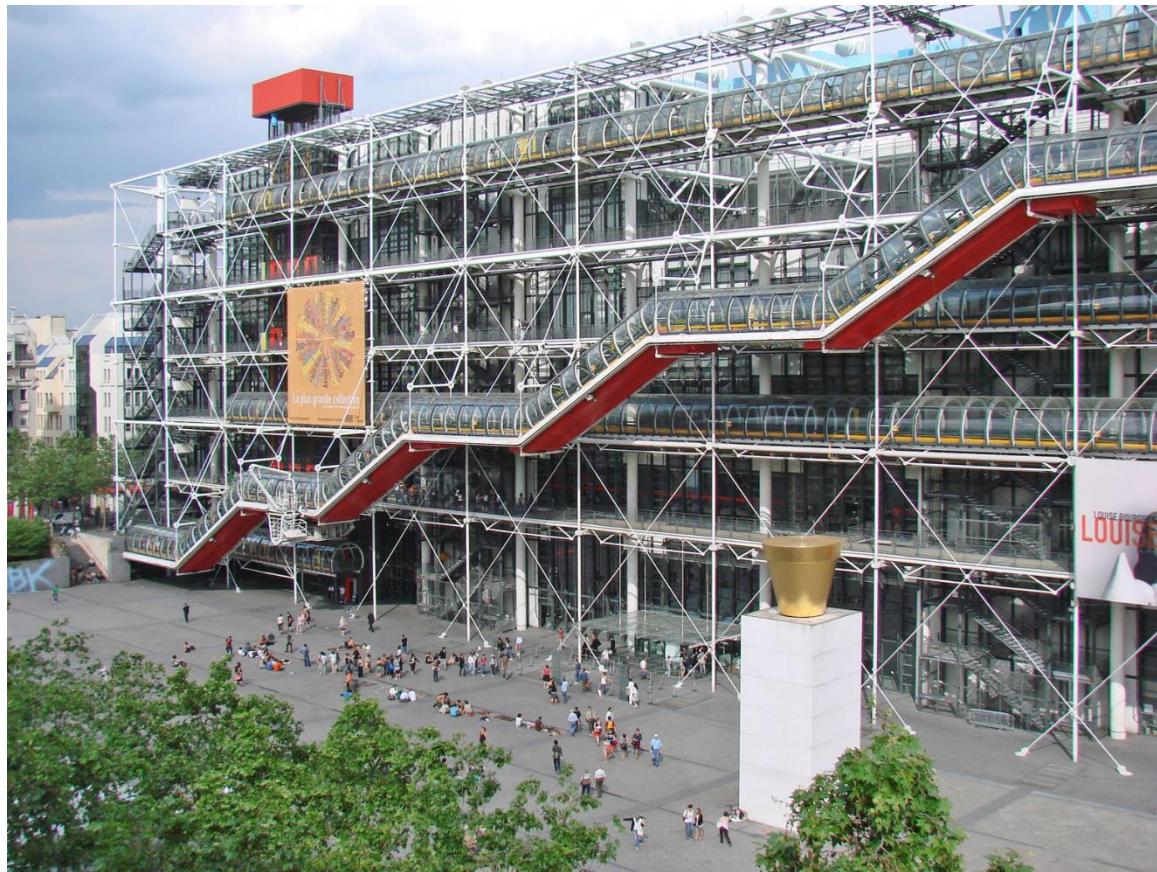
## XU HƯỚNG KIẾN TRÚC HIGHTECH

Tạo ra nhiều vật liệu mang tính năng mới có thể đáp ứng yêu cầu và thích hợp với nhiều ngành sản xuất thuộc các lĩnh vực mũi nhọn như: hàng không, vũ trụ, quân sự,...

Đặc điểm: chú trọng công năng, loại bỏ trang trí, bộc lộ kết cấu là đặc trưng của xu hướng này

## BẢO TÀNG PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY

### Pompidou Centre



### XU HƯỚNG KIẾN TRÚC BỀN VỮNG

Kiến trúc sinh thái hay kiến trúc bền vững là kiến trúc mà trong suốt vòng đời của công trình kể từ khi xây dựng, sử dụng, cho đến khi kết thúc, loại bỏ đều được tiến hành theo nguyên tắc:

Cộng sinh với môi trường tự nhiên

Sử dụng các loại vật liệu tuần hoàn và tái sinh

Tạo không gian bên trong lành mạnh, sinh thái, dễ chịu

Hòa nhập nhân văn với bối cảnh lịch sử, văn hóa khu vực

Ứng dụng các công nghệ tiết kiệm năng lượng, năng lượng sạch

## BẢO TÀNG PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY



### 1.7 Một số công trình Bảo tàng Phật giáo trong và ngoài nước



Bảo tàng Phật giáo Đà Nẵng



Bảo tàng Phật giáo Fo Guang  
Shang – Trung Quốc



Bảo tàng Phật giáo Trarben –  
Trarbach



Bảo tàng Phật giáo Tsensho – Tây  
Tạng

### Bảo tàng Phật giáo Tsenpo – Tây Tạng



Architects: Ji Architects

Area: 820 m<sup>2</sup>

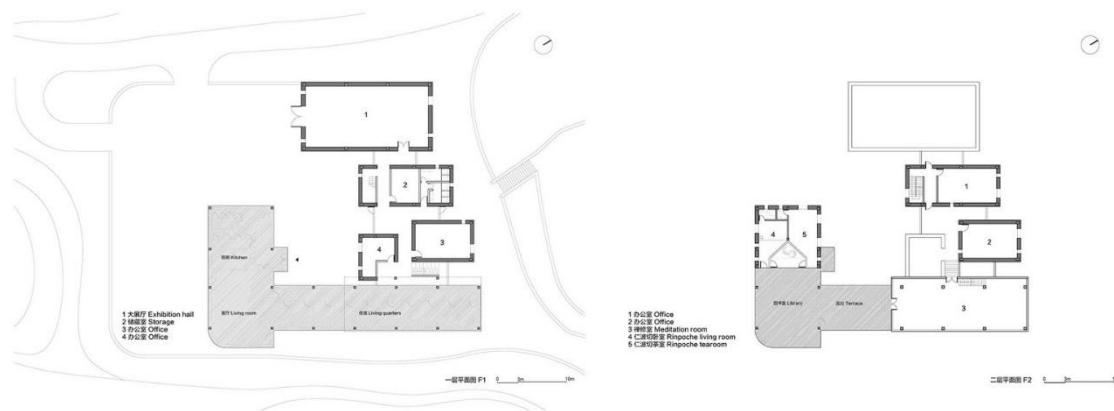
Year: 2021

Photographs: Hongyue Wang

Lead Architect: Wenhui Lu

Bảo tàng Tsenspo được thành lập và xây dựng bởi Đức Ngài Chakme Rinpoche thứ 9 tại thị trấn Jizha thuộc quận Nangqian, tỉnh YushuQinghai. Khối lượng chính của nó, được mô phỏng theo Cung điện Yumbu Lakhang của vị vua đầu tiên của Tây Tạng trong thời kỳ Tubo và được xây dựng bằng cách chồng đá này lên đá khác với sự khéo léo của Shannan, Tây Tạng, là trung tâm thi giác của toàn bộ quần thể kiến trúc của Bảo tàng Tsenspo. Hầu hết các cuộc triển lãm của nó là tượng Phật, thangkas và các bài báo dân gian Tây Tạng.

## BẢO TÀNG PHẬT GIÁO NGUYỄN THỦY



Đối mặt với kiến trúc truyền thống, chúng tôi muốn đổi tác hiện đại có thái độ không thỏa hiệp trong khi tôn trọng truyền thống. Khuôn viên mới đã tạo ra một số khoảng trống và nền tảng trực quan thông qua sự dịch chuyển lẫn nhau giữa nhiều khối, cho phép mọi người cảm nhận được trung tâm thị giác của Yumbu Lakhang mọi lúc, dù họ ở trong sân hay không gian mới. Trong khi đó, một khu bảo tồn cấu trúc từ tòa nhà cũ được sử dụng để đặt một hộp kính ở vị trí tối ưu hướng ra những ngọn núi linh thiêng. Chiếc hộp bắt mắt và khiêm tốn — vào ban ngày, được bao quanh bởi ngọn núi tuyết, nó trở nên nửa ẩn mình trong môi trường xung quanh thông qua hình ảnh phản chiếu lên bầu trời, trong khi trong đêm tối im lặng, nó biến mình thành ngọn hải đăng sáng nhất bên cạnh Quốc lộ 214 chạy về phía Tây Tạng.



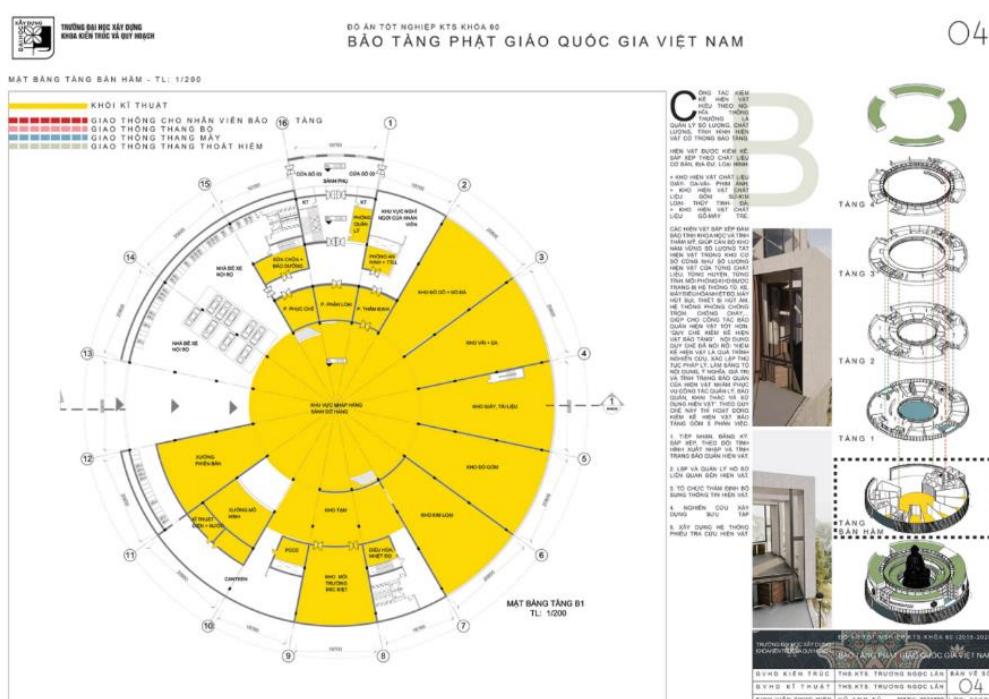
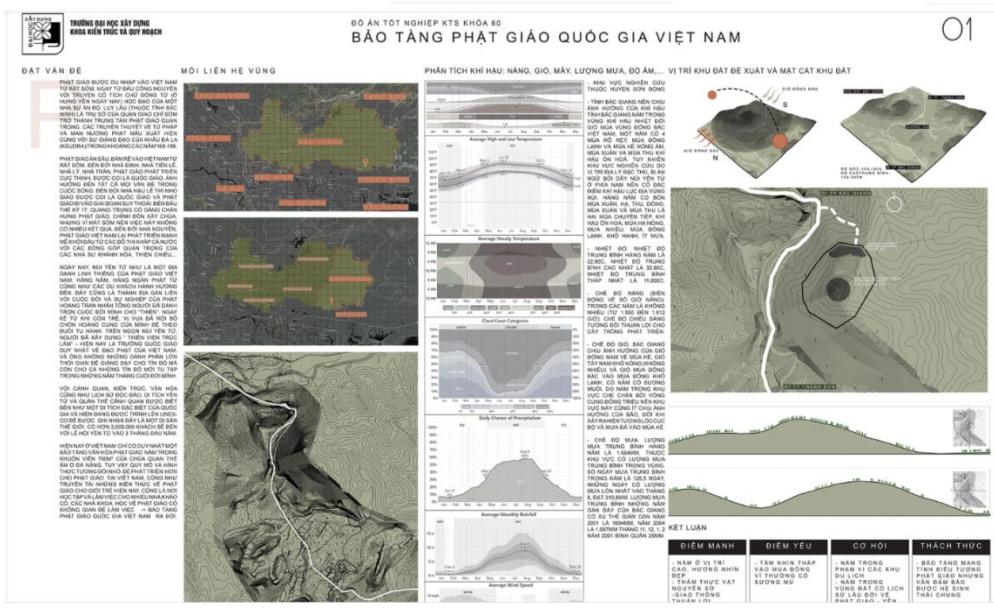
## BẢO TÀNG PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY



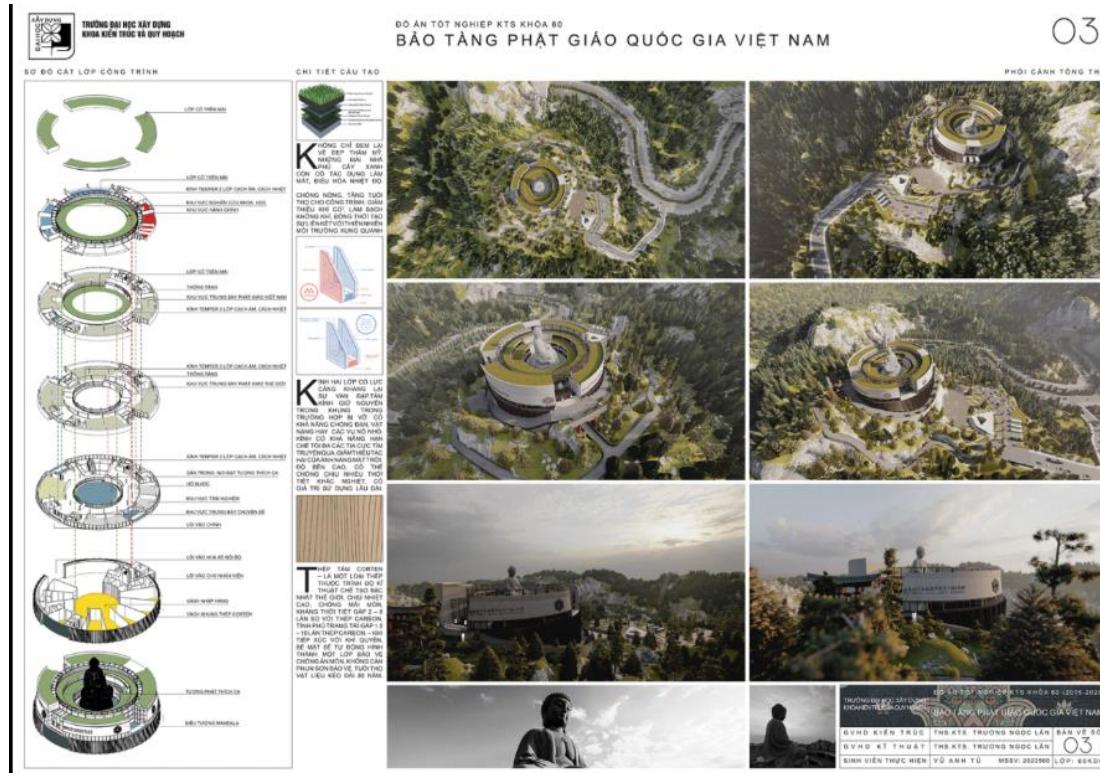
# BẢO TÀNG PHẬT GIÁO NGUYỄN THỦY

Đồ án tốt nghiệp Kiến trúc sư khóa 60 – trường Đại học Xây dựng

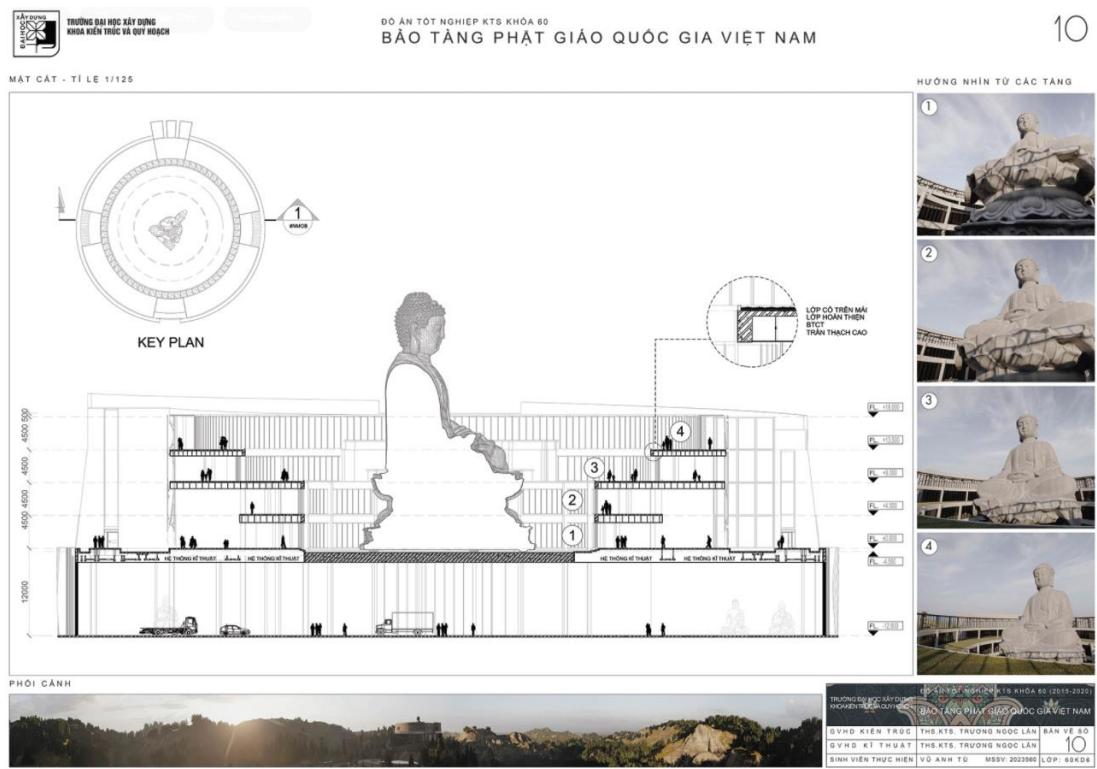
Bảo tàng Phật giáo quốc gia Việt Nam



# BẢO TÀNG PHẬT GIÁO NGUYỄN THỦY



## BẢO TÀNG PHẬT GIÁO NGUYỄN THỦY



BẢO TÀNG PHẬT GIÁO NGUYỄN THỦY



## 2. CƠ SỞ THIẾT KẾ

Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam, tập I, IV – 1997

Nguyên lý thiết kế kiến trúc – TS KTS Tạ Trường Xuân

Dữ liệu KTS – Neufert

Bảo tàng học và thiết kế kiến trúc trưng bày – TS KTS Lê Thanh Sơn

Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4319:1986 về nhà và công trình công cộng - nguyên tắc cơ bản để thiết kế

QCXDVN 03:2009 BXD

QCVN 2008 BXD

QCVN 01:2021/BXD

- Thời gian vào của khách tham quan: 15 – 30 phút
- Thời gian ra của khách tham quan: 5 – 20 phút
- Diện tích quảng trường: 0.25m<sup>2</sup>/ người
- Chiều rộng cửa tối thiểu 1,6m cho 2 khách tham quan
- Sảnh theo tiêu chuẩn 0.6m<sup>2</sup>/ người
- Hành lang rộng tối thiểu 4m
- Khu vệ sinh 50 nữ hoặc 70 nam/xí
- Khán phòng sân khấu có tiêu chuẩn 0.85 – 0.9m<sup>2</sup>/ người
- Độ dốc thoát 10%
- Khoảng cách thoát nước là 16 – 24m
- Thể tích phòng tham quan 20 – 30m<sup>3</sup>/kg
- Diện tích khu trưng bày là cơ sở để tính diện tích các khu phụ trợ khác (chiếm khoảng 50% diện tích). Diện tích khu trưng bày phụ thuộc vào kích thước và số lượng vật phẩm trưng bày.
- Diện tích khu kho, xưởng chiếm khoảng 20 – 30% diện tích và phụ thuộc vào cấp của Bảo tàng

## BẢO TÀNG PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY

- Diện tích giao thông chiếm khoảng 10%, còn lại là các khu phụ trợ khác
- Phân cấp công trình: bảo tàng phân cấp theo tiêu chí tầm quan trọng: cấp công trình là cấp I, thuộc tỉnh ngành (theo bảng 41 trang 11 phụ lục A QCXDVN 03:2009 BXD)
- Quy định tối thiểu với các công trình công cộng dịch vụ cơ bản: bảo tàng thuộc cấp quản lý đô thị có chỉ tiêu sử dụng đất đai tối thiểu là 1ha/ công trình (bảng 2.1 trang 20 mục 2.5)
- Cổng ra vào, sân, chỗ để xe của nhà công cộng, dịch vụ: nhà công cộng, dịch vụ (trường học, bệnh viện, rạp hát, sân vận động,...) phải đảm bảo giao thông đường phố tại khu vực cổng ra vào công trình được an toàn và thông suốt, không bị tắc nghẽn, có diện tích tập kết người và xe trước cổng (còn gọi là vịnh đậu xe hoặc khu vực phân tán xe), công và hàng rào giáp hai bên cổng lùi sâu khỏi ranh giới lô đất, tạo thành chỗ tập kết có chiều sâu tối thiểu 4m, chiều ngang tối thiểu bằng 2 lần chiều rộng của cổng, có đủ diện tích sân bãi cho số người ra vào công trình (kể cả khách vãng lai) có thể ra vào, tụ tập, để xe một cách thuận lợi và an toàn.
- Hệ số độ rọi tự nhiên tối thiểu (mục 5.3.1.2 trang 21 QCXDVN 2008 BXD)

- Hệ số độ rọi tự nhiên tối thiểu (mục 5.3.1.2 trang 21 QCXDVN 2008 BXD)

Phân cấp hoạt động thị giác		Chiều sáng bên		Chiều sáng trên	
Mức độ chính xác	Kích thước vật phân biệt (mm)	Độ rọi ánh sáng tự nhiên trong nhà (lux)	Hệ số độ rọi tự nhiên tối thiểu (%)	Độ rọi ánh sáng tự nhiên trong nhà (lux)	Hệ số độ rọi tự nhiên trung bình (%)
Đặc biệt chính xác	$d \leq 0.15$	250	5	350	7
Rất chính xác	$0.15 < d \leq 0.3$	150	3	250	5
Chính xác	$0.3 < d \leq 1.0$	100	2	150	3
Trung bình	$1.0 < d \leq 5.0$	50	1	100	2
Thô	$d > 5.0$	25	0.5	50	1

## BẢO TÀNG PHẬT GIÁO NGUYỄN THỦY

- Chiếu sáng nhân tạo bên trong nhà – độ rời tối thiểu trên bề mặt làm việc hoặc vật cần thiết

Loại phòng	Độ rời tối thiểu (lux) trong trường hợp quan sát					
	Thường xuyên		Theo chu kỳ		Không lâu	
	Đèn huỳnh quang	Đèn nung sáng	Đèn huỳnh quang	Đèn nung sáng	Đèn huỳnh quang	Đèn nung sáng
Phòng làm việc, văn phòng, lớp học, phòng thiết kế, thí nghiệm.	400	200	300	150	150	75
Phòng ăn uống, gian bán hàng, gian triển lãm.	300	150	200	100	100	50
Hội trường gian khán giả, nhà hát, rạp chiếu bóng.	150	75	100	50	75	30

- Chiếu sáng sự cố (mục 5.3.2.2 trang 32 QCVN 2008 BXD)

Phải chiếu sáng sự cố trong các trường hợp sau:

1/ Chiếu sáng khẩn cấp: đặt dọc đường thoát nạn ở những nơi có nguy cơ cháy nổ, nhiễm độc

2/ Chiếu sáng liên tục: thực hiện ở những nơi ngừng chiếu sáng sẽ gây ảnh hưởng đến an toàn, an ninh xã hội, thiệt hại kinh tế hoặc nguy hại đến tính mạng con người (phòng mổ, phòng cấp cứu)

3/ Chiếu sáng bảo vệ: chiếu sáng bên ngoài công trình, dọc ranh giới khu đất hoặc khu công trình cần bảo vệ an ninh, tài sản.

- Bậc chịu lửa: chịu lửa cấp II, khoảng cách xa nhất cho phép từ điểm xa nhất tới lối thoát hiểm gần nhất là 25m
- Chống cháy: trong công trình công cộng, chiều rộng tổng cộng của cửa thoát hiểm ra ngoài hay cửa vế thang hay lối đi trên

đường thoát nạn phải tính theo số người của tầng đông nhất (không kể tầng 1) và quy định như sau: đối với nhà từ 3 tầng trở lên tính 1m cho 100 người, đối với phòng khán giả tính 0.55m cho 100 người.

- Chiều cao thông thủy trong phòng: chiều cao thông thủy trong phòng là chiều cao thẳng góc tính từ mặt sàn đến mặt dưới của trần treo hoặc mặt dưới của sàn tầng trên. Nếu kết cấu chịu lực dưới sàn hoặc mái ảnh hưởng đến không gian sử dụng. phải tính theo chiều cao thẳng góc từ mặt sàn đến mép dưới của kết cấu chịu lực.
  - Thông thường chiều cao của những tầng trên mặt đất, tính từ mặt sàn tầng dưới đến mặt sàn tầng trên là từ 3m đến 3,6m
  - Đối với công trình công cộng có các phòng lớn như hội trường, phòng khán giả, nhà thể thao, cửa hàng có diện tích trên 300m<sup>2</sup>, giảng đường,... tùy theo yêu cầu sử dụng chiều cao được lấy từ 3,6m trở lên
  - Chiều cao thông thủy của các phòng phụ như tầng hầm, phòng kho, tầng xếp cục bộ, hành lang và nhà vệ sinh ... cho phép được giảm xuống nhưng không được dưới 2,2m

### YÊU CẦU VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

Khi thiết kế phòng chống cháy cho các công trình công cộng phải tuân theo những quy định trong TCVN 2622 – 1995 “Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình, yêu cầu thiết kế”

Trong các công trình công cộng phải đảm bảo yêu cầu thoát nạn an toàn khi có cháy, các lối thoát được coi là an toàn khi đảm bảo các yếu tố sau đây

- Đi từ các phòng ở tầng 1 trực tiếp ra ngoài hay qua tiền sảnh ra ngoài

## BẢO TÀNG PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY

- Đi từ các phòng bất kể tầng nào (không kể tầng 1) ra hành lang có lối thoát ra ngoài
- Đi từ các phòng vào buồng thang có lối ra trực tiếp bên ngoài hoặc qua tiền sảnh ra ngoài

Trong công trình công cộng, chiều rộng tổng cộng của cửa thoát ra ngoài hay về thang thoát hiểm, hoặc lối đi trên đường thoát hiểm phải tính theo số người của tầng đông nhất (không kể tầng 1) được quy định như sau:

- Đối với nhà 1 – 2 tầng tính 1m cho 125 người
- Đối với nhà từ 3 tầng trở lên tính 1m cho 100 người
- Đối với các phòng khán giả tính 0.55m cho 100 người

## BẢO TÀNG PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY



### 3. ĐẶC ĐIỂM CÔNG TRÌNH

#### 3.1 Lý do chọn đề tài

**Đặt vấn đề:** Bảo tàng là công trình công cộng được chú trọng phát triển ở các nước phát triển trên thế giới. Với mục đích trưng bày các hiện vật có giá trị, mang ý nghĩa bảo tồn và truyền bá, bổ sung tri thức cho đại chúng. Bảo tàng mang một cái nhìn quan trọng tổng thể về các lĩnh vực của một đất nước: khoa học, kỹ thuật, kinh tế, chính trị, kiến trúc, thẩm mỹ...

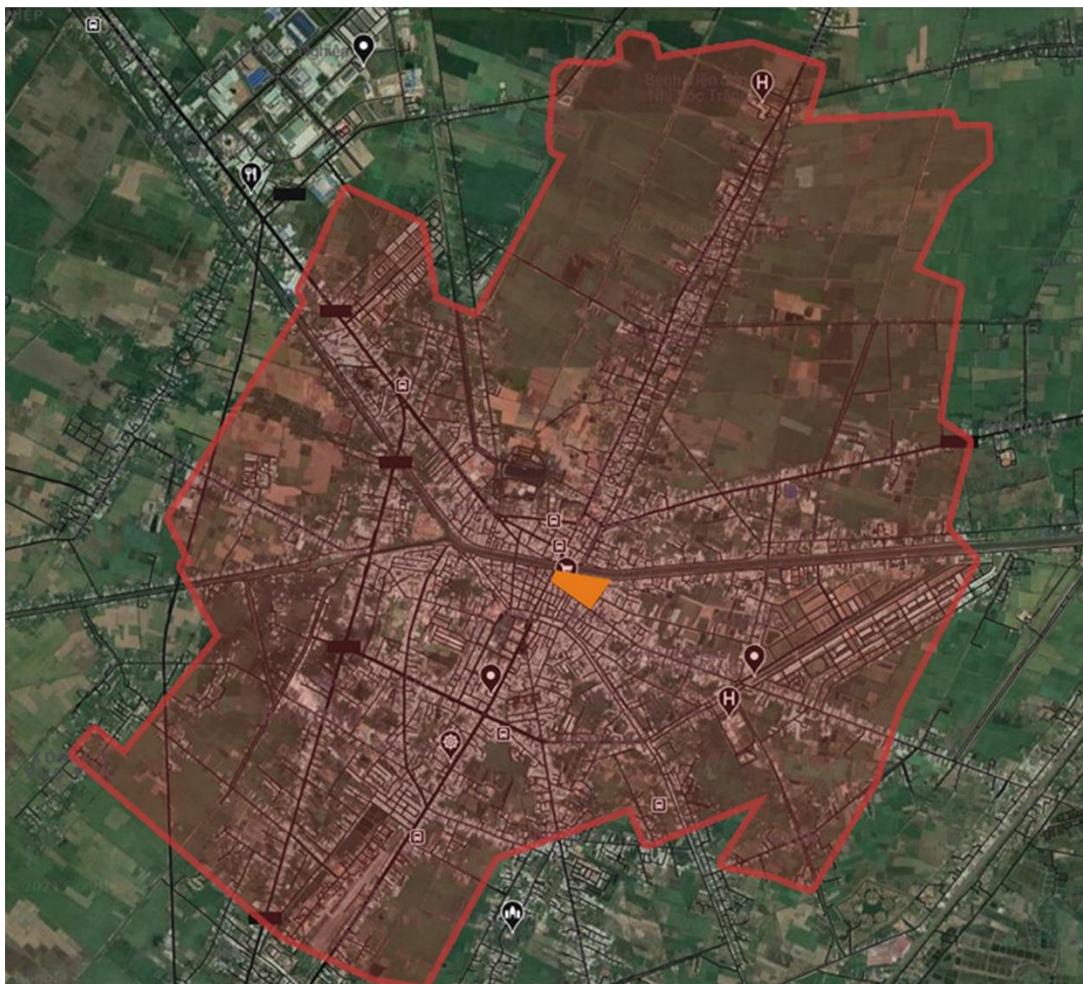
**Phật giáo:** là một trong các tôn giáo lớn ở Việt Nam, có chiều dài lịch sử sâu rộng, mang nhiều nét văn hóa gắn liền với lịch sử phát triển của dân tộc Việt Nam. Hướng con người đến chân – thiện – mỹ

**Nam tông:** được cho nhánh phát triển giữ được nguyên vẹn nhiều nhất các giáo lý của Phật giáo nguyên thủy, mang nét đặc trưng riêng khác với các nhánh khác. Đang dần mai một vì vấn đề truyền giáo và mê tín trong đại chúng.

**Nhu cầu:** về bảo quản, trưng bày rất nhiều vật phẩm của Phật giáo như điển tích, kinh sách, tác phẩm nghệ thuật,... tuy nhiên cơ sở chuyên môn và có nghiệp vụ dành cho Phật giáo dường như không có.

**Một điểm đến** kết hợp du lịch văn hóa – tín ngưỡng gắn liền với địa điểm tâm linh.

### 3.2 Vị trí – quy mô khu đất



#### Vị trí

Nằm ở trung tâm Tp. Sóc Trăng, giao lộ Hai Bà Trưng – Lý Thường Kiệt (trục đường chính), nằm cạnh Sông Cầu Quay

#### Quy mô khu đất

- Diện tích khu đất: 6.5 ha
- Tỷ lệ diện tích đất xây dựng như sau:
  - Mật độ xây dựng: 30 – 35%
  - Diện tích phần trưng bày ngoài trời 25 – 30%
  - Diện tích cây xanh, sân vườn 15 – 20%

- Diện tích giao thông 10%

### Quy mô chi tiết các hạng mục

- Diện tích trưng bày: 55% diện tích Bảo tàng
- Diện tích kho lưu trữ: 25% diện tích Bảo tàng
- Diện tích khu giao lưu, dịch vụ: 35% diện tích trưng bày
- Diện tích bộ phận nghiệp vụ kỹ thuật: 50% diện tích trưng bày

### 3.3 Đặc điểm công năng – Kỹ thuật – Thẩm mỹ

#### 3.3.1 Đặc điểm công năng

**Khối đón tiếp:** đại sảnh là vị trí tập trung người đông nhất, là đầu mối giao thông để định hướng lối đi đến các khối không giang chức năng khác

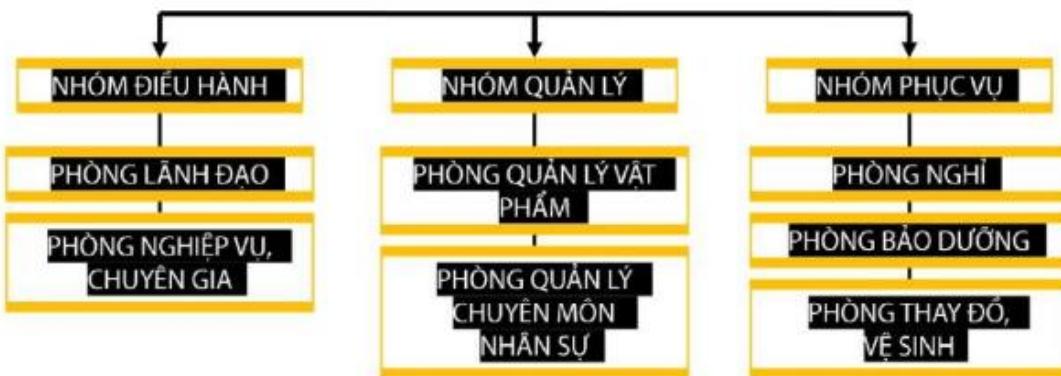
**Khối công cộng:** Gồm khối triển lãm ngắn hạn và hội thảo, Khu hội thảo gồm có phòng thuyết minh 300 chỗ và các hội thảo nhỏ

**Khối trưng bày triển lãm:** giới thiệu, trưng bày các văn hóa – hiện vật – lịch sử của Phật giáo Nam tông

**Khối nghiên cứu:** phục vụ như cầu nghiên cứu học thuật, đa dạng đối tượng

**Khối hành chính điều hành:** quản lý, điều hành hoạt động vận hành của Bảo tàng

## BẢO TÀNG PHẬT GIÁO NGUYỄN THỦY



Sơ đồ tổ chức Thành phần của khối Hành chính quản lý, phục vụ

**Khối quảng trường, lễ hội:** có chức năng tăng cường giao lưu, kết nối giữa người với người, người với thiên nhiên, kích thích giao tiếp, trao đổi, gắn kết, tiện dụng cho các lễ hội liên quan đến đặc thù chuyên đề trưng bày của Bảo tàng Phật giáo nhằm **mục đích mở rộng sự tìm hiểu cho đại chúng đến bảo tàng PHật giáo, thay vì chỉ dành cho Phật tử**

## BẢO TÀNG PHẬT GIÁO NGUYỄN THỦY



## BẢO TÀNG PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY

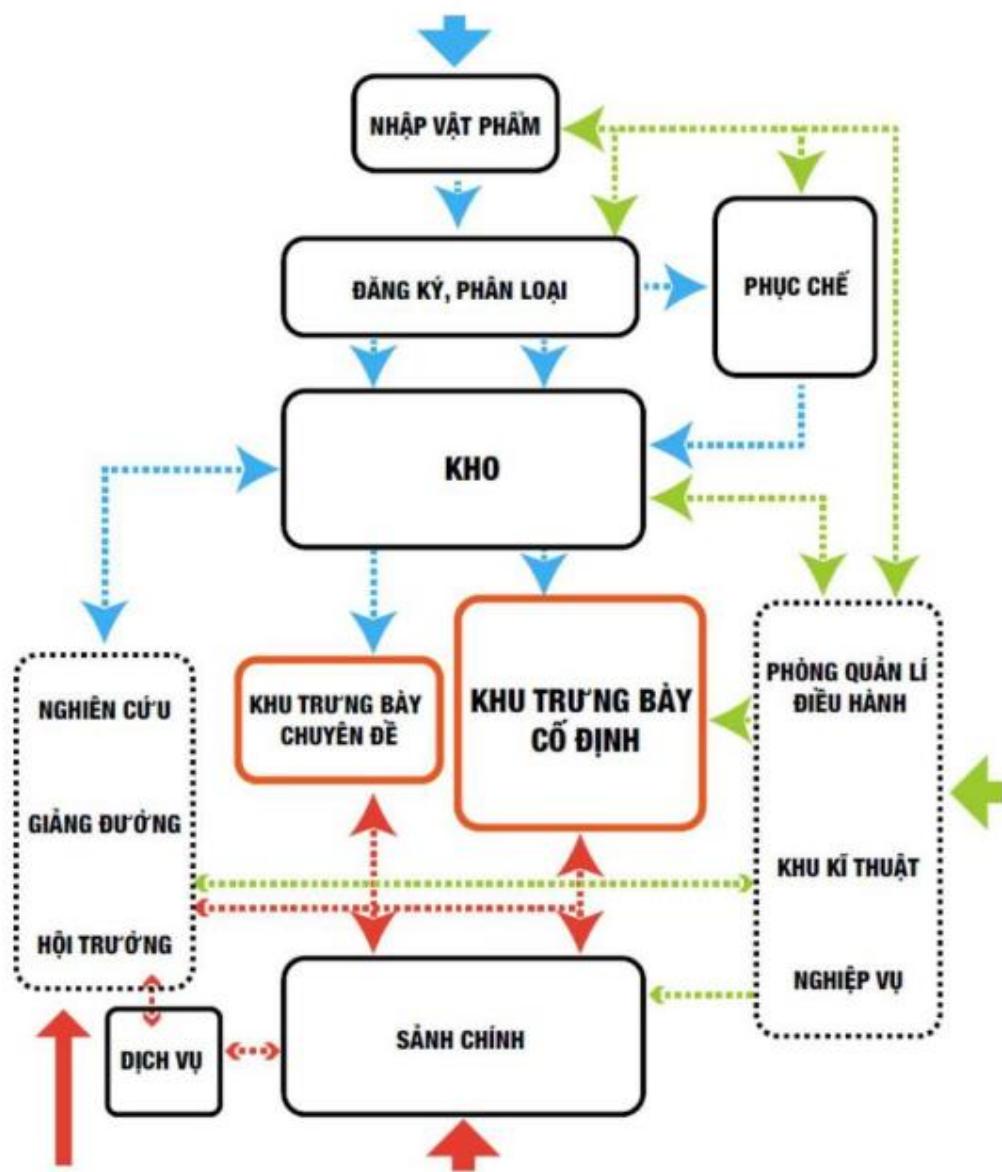


**Khối kho, bảo quản – lưu trữ:** thực hiện công tác bảo quản, phục chế, lưu trữ các hiện vật, di sản lịch sử văn hóa Phật giáo Nam tông

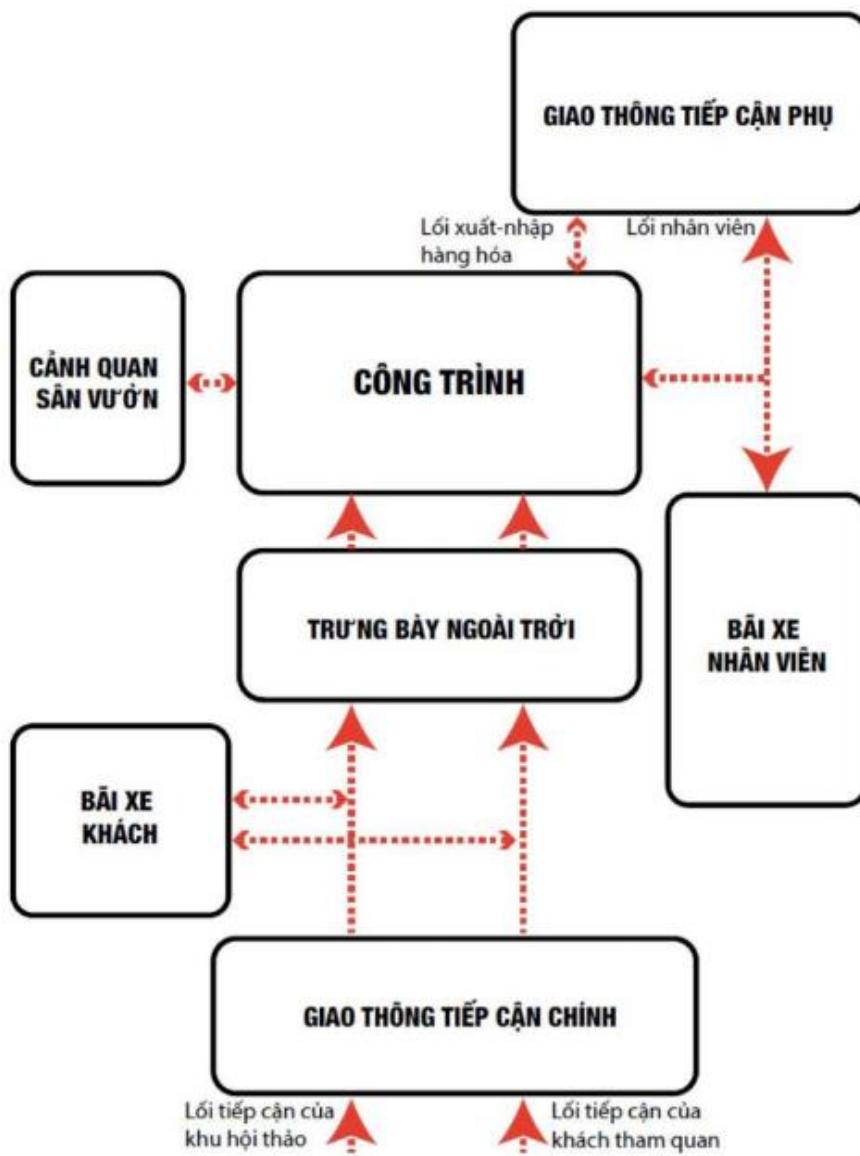
## BẢO TÀNG PHẬT GIÁO NGUYỄN THỦY



Dây chuyền công năng Bộ phận kho, kỹ thuật



Dây chuyền công năng – sơ đồ phân khu chức năng bên trong Bảo tàng



*Dây chuyền công năng – sơ đồ phân khu chức năng toàn khu công trình*

### 3.3.2 Kỹ thuật

**Chiếu sáng cho không gian trưng bày – Chiếu sáng tự nhiên**

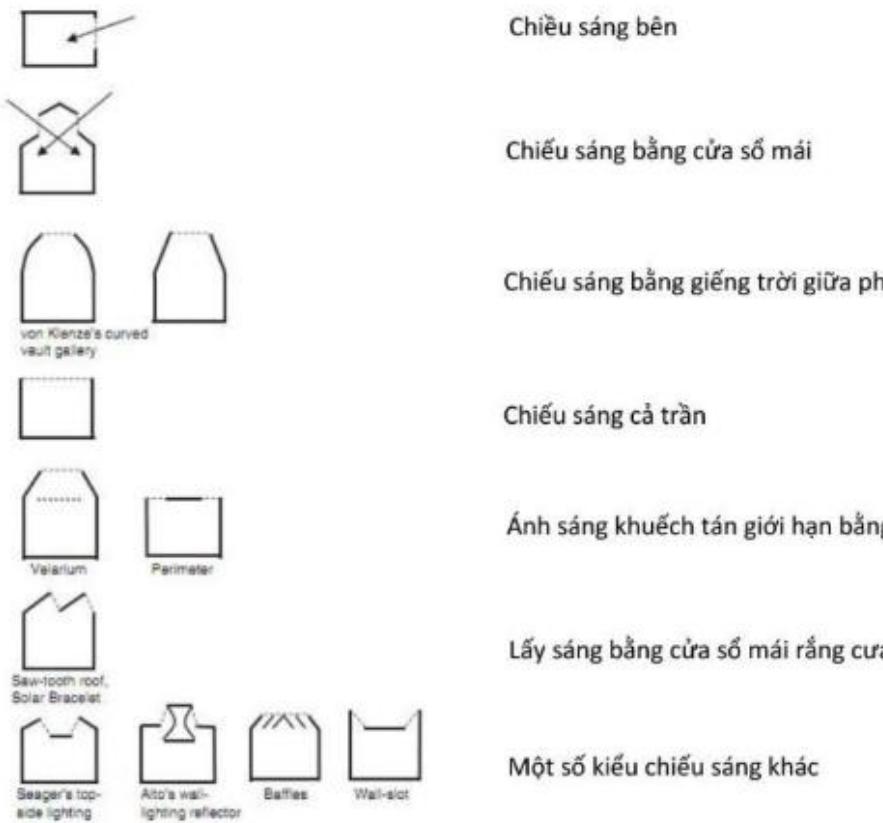
Chiếu sáng tự nhiên tạo độ tinh tế, ấn tượng chân thực cho nội thất Bảo tàng cũng như hiện vật trưng bày

## BẢO TÀNG PHẬT GIÁO NGUYỄN THỦY

Ánh sáng tự nhiên lại hiệu ứng cảm xúc cho không gian: thay đổi, biến thiên theo giờ trong ngày, trong mùa, trong năm

Tạo điểm nhấn, thu hút điểm nhìn

Tiết kiệm năng lượng



Lưu ý:

- Tránh ánh sáng trực tiếp vào không gian gây hụt hại đáng kể cho hiện vật
- Giới hạn tia UV bằng bộ lọc tia UV, có thể xây tích hợp các lớp kính
- Xem xét bề mặt chiếu sáng, tầm nhìn có bị chói, phản xạ trong vật liệu sử dụng quá mức
- Quy tắc ngón tay cái từ IESNA: độ sáng vật trưng bày nên gấp 5 lần độ sáng nền, khách giàn 5 – 8 phút trong khu vực chuyển tiếp,

## BẢO TÀNG PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY

bức tường cửa sổ phải đối diện hướng Bắc, lắp kính loại bỏ bước sóng ánh sáng dưới 400

- Xem xét ánh sáng tự nhiên kết hợp các vật liệu, phản xạ có đủ quang phổ (dẫn đến quang sai) sai màu hiện vật, cần kết hợp ánh sáng nhân tạo



Chiếu sáng tự nhiên hoàn toàn bằng thông tầng

## BẢO TÀNG PHẬT GIÁO NGUYỄN THỦY



Chiếu sáng tự nhiên bằng giếng trời kết hợp cửa sổ, cửa chính

## BẢO TÀNG PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY



Lấy sáng tự nhiên bằng cửa sổ - cửa chính



Chiếu sáng kết hợp ánh sáng nhân tạo

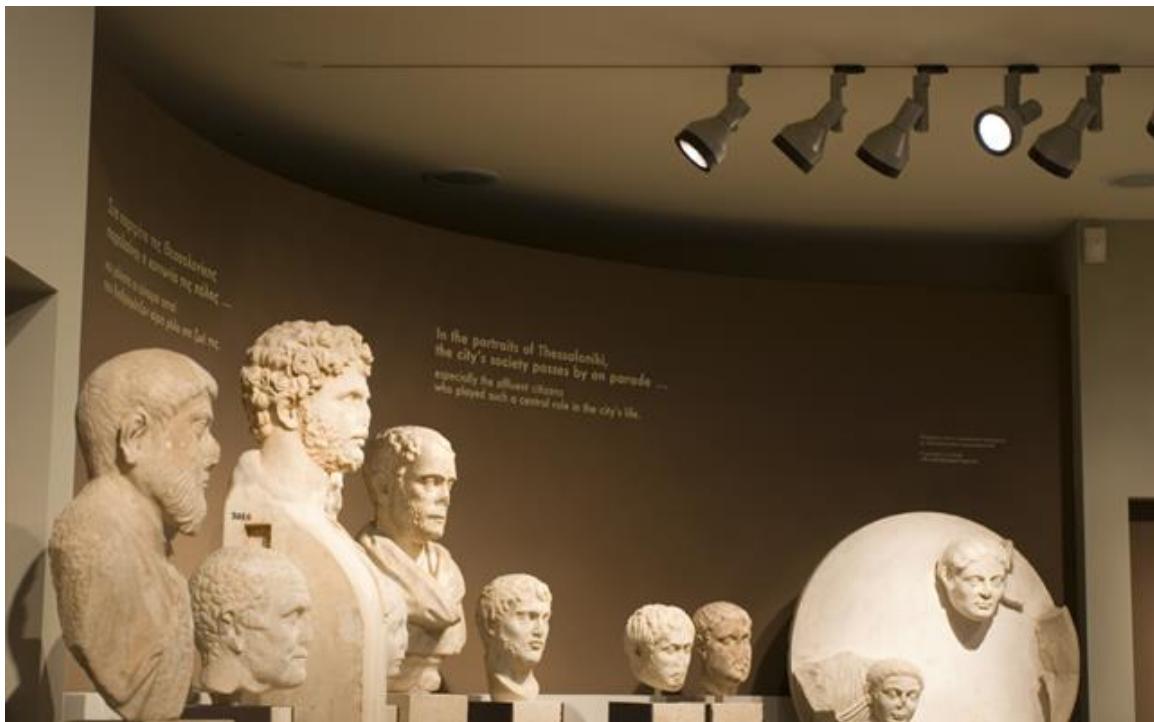
### **Chiếu sáng cho không gian trưng bày – *Chiếu sáng nhân tạo***

Đặc điểm nổi bật của chiếu sáng nhân tạo trong bảo tàng là sự chính xác và ổn định. Độ sáng và bóng đổ có thể được điều chỉnh (khác với sự biến thiên không thể thay đổi của chiếu sáng tự nhiên). Hiệu ứng cần thể hiện đạt được mục đích mà không phụ thuộc vào khí hậu, mùa, thời gian.

**Chiếu sáng trên bề mặt phòng:** đơn giản là gắn hệ thống đèn treo trên tường, trần để rọi sáng toàn bộ không gian phòng



**Chiếu sáng 3 điểm:** dùng đèn chiếu sáng điểm để chiếu sáng vật trưng bày. Nguồn sáng thứ nhất là chiếu từ trên xuống, 2 nguồn sáng còn lại lấy theo phương ngang, lệch góc mục đích tạo bóng đổ, tạo độ nhấn nhá và tăng tính chi tiết cho hiện vật trưng bày. Tập trung tầm nhìn vào vật trưng bày mà không bị xao lảng bởi không gian nội thất rộng lớn.





**Chiếu sáng vật thể 2 chiều:** phản chiếu đèn vào khung tranh và xử lý nghiêng mặt phẳng tranh, tường phía sau cần được xử lý để tránh phản xạ, bóng đổ dư thừa

Các tác phẩm tranh 2 chiều thường được treo thẳng góc, chiếu sáng đơn thuần, tuy nhiên các một số tác phẩm được tạo ra theo các quy cách, kĩ thuật khác nhau, mà bức tranh 2 chiều dường như có thêm chiều thứ 3 do các kỹ thuật vẽ này như: tranh sơn dầu sử dụng sơn dày, sơn mài, vẽ kết hợp điêu khắc, vẽ kết hợp đính, thêu... chiếu theo phương pháp này mang lại hiệu ứng ánh sáng, tạo bóng đổ và chiều sâu cho các tác phẩm vốn mang tính chất là tranh 2 chiều.

**Chiếu sáng vật thể trong hộp kính:** vật phẩm quan trọng cần được đặt trong hộp kính/ mica. Khác với tranh ảnh, vật phẩm trưng bày khác, vật phẩm trong hộp kính không có khoảng lùi so với bề mặt kính, do đó ánh sáng có thể bị chói do phản xạ kính. Có thể chiếu sáng vật phẩm từ bên trong hoặc bên ngoài lồng kính



## CÁC LOẠI ĐÈN

Đèn UPLIGHT

### Mini underground light



Store No: 4290012



Đèn DOWNLIGHT



Đèn led thanh/ dây

# BẢO TÀNG PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY

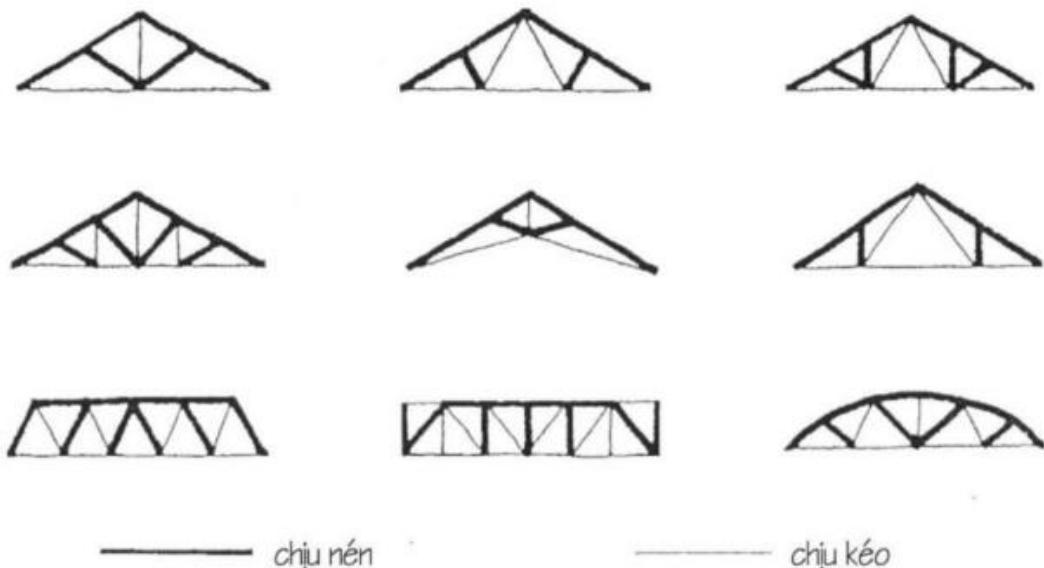


anh sangthiendang.net

Đèn Spotlight



### 3.3.3 Giải pháp kết cấu

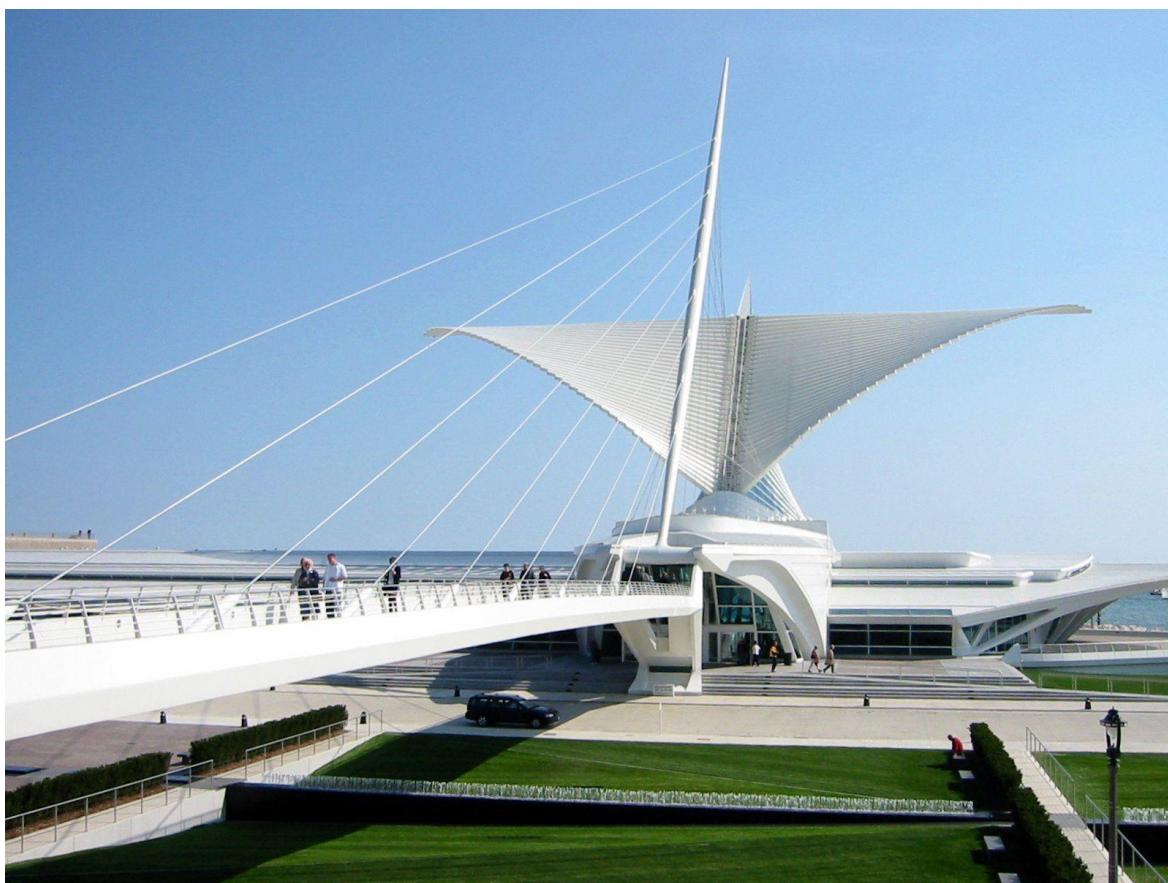


**Kết cấu khung phẳng:** là kết cấu làm việc theo một Phương trong một mặt phẳng nhất định, nhiều khung phẳng liên kết với nhau thông qua hệ giằng tạo thành khung đỡ mái công trình

Ưu điểm: kết cấu đơn giản, dễ thi công, chi phí xây dựng thấp, cấu kiện sản xuất đồng bộ

Nhược điểm: Không phù hợp cho hình khối phức tạp, khoảng vượt lớn sẽ làm tăng kích thước cấu kiện kết cấu

## BẢO TÀNG PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY



*Bảo tang Milwaukee sử dụng kết cát chính là bê tông cốt thép cùng nhiều khung phẳng liên tiếp nhau chịu lực chính.*

**Kết cấu khung không gian:** là kết cấu làm việc trên hai hoặc nhiều mặt phẳng truyền tải trọng xuống đất nền nhờ các bộ phận Phương ngang và các bộ phận Phương đứng. Những bộ phận có sức kháng chịu biến dạng vồng và uốn. Công trình phức tạp, thông thường sẽ sử dụng khung để đảm bảo khả năng tạo hình tự do. Tuy nhiên chi phí cao

**Ưu điểm:** Khả năng tạo hình tự do, chi phí xây thấp đối với khối đơn giản, tính ổn định cấu kiện cao

**Nhược điểm:** hình khối phức tạp sẽ khó thi công và sản xuất đồng loạt, chi phí sẽ vượt cao nếu hình khối phức tạp



*Bảo tang Hàng không quốc gia Hoa Kỳ sử dụng kết cấu khung không gian*

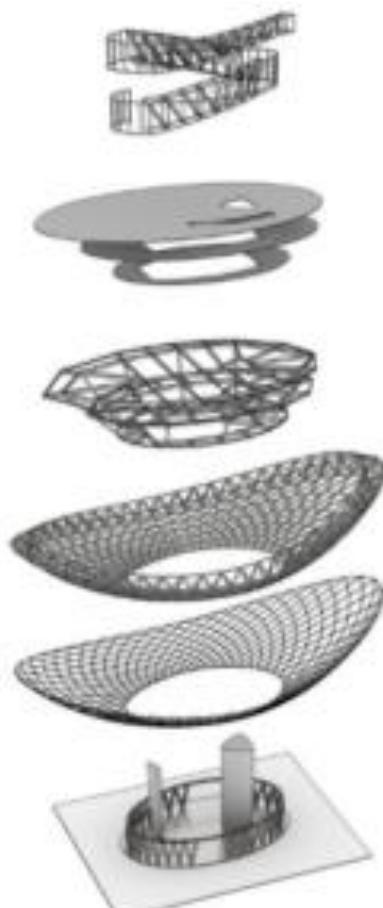
**Kết cấu giàn không gian:** là các hệ kết cấu chịu lực mà bộ phận của nó theo nhiều Phương và không cùng nằm trên một mặt phẳng

Giàn không gian là một hệ tổ hợp đơn vị tam giác ba chiều, vượt hai Phương, các thành phần chịu lực kéo hoặc nén. Hình thức hình học của giàn không gian rất đa dạng. Khối tứ diện được dung rộng rãi trong kiến trúc

**Ưu điểm:** Khả năng tạo hình tự do, tính ổn định cấu kiện cao

## BẢO TÀNG PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY

Nhược điểm: chi phí sẽ vượt cao nếu hình khối phức tạp, khoảng vượt cao sẽ dẫn đến cầu kiện kết cấu to hơn.



*Bảo tang ARC Hàn Quốc sử dụng kết cấu chính khung không gian*

### 3.3.4 Thẩm mỹ



## BẢO TÀNG PHẬT GIÁO NGUYỄN THỦY



Chủ ý muốn tạo ra cách đối thoại với không gian, bối cảnh, lịch sử bản địa vùng đất Sóc Trăng một cách thân thiện, gần gũi, trân trọng kiến trúc bản địa, tuy nhiên vẫn mang hơi thở hiện đại, mang tính chất thời đại, kỹ thuật mới trong kết cấu, vật liệu. Sự kết hợp này biểu thị niêm đại mà công trình ra đời cũng như thể hiện kỹ thuật tiến bộ của địa phương, nơi công trình tọa lạc. Kết hợp giữa văn hóa triết lý Phật giáo

## BẢO TÀNG PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY

vào ngôn ngữ tạo hình, thiết kế thẩm mỹ cho công trình, như “Sắc tức dị không, không tức dị Sắc”, “sắc tức thị không, không tức thị sắc” hay như “tứ diệu đế”, “bát chánh đạo”, ...



Nghiên cứu chọn lựa các nét đặc trưng của kiến trúc bản địa, từ đó vận dung phương pháp thể hiện hiện đại, gợi (không tả) các nét đặc trưng hay và dễ nhận dạng nhất vào thẩm mỹ công trình, tạo sự gần gũi, thân thiện.

## BẢO TÀNG PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY



## BẢO TÀNG PHẬT GIÁO NGUYỄN THỦY

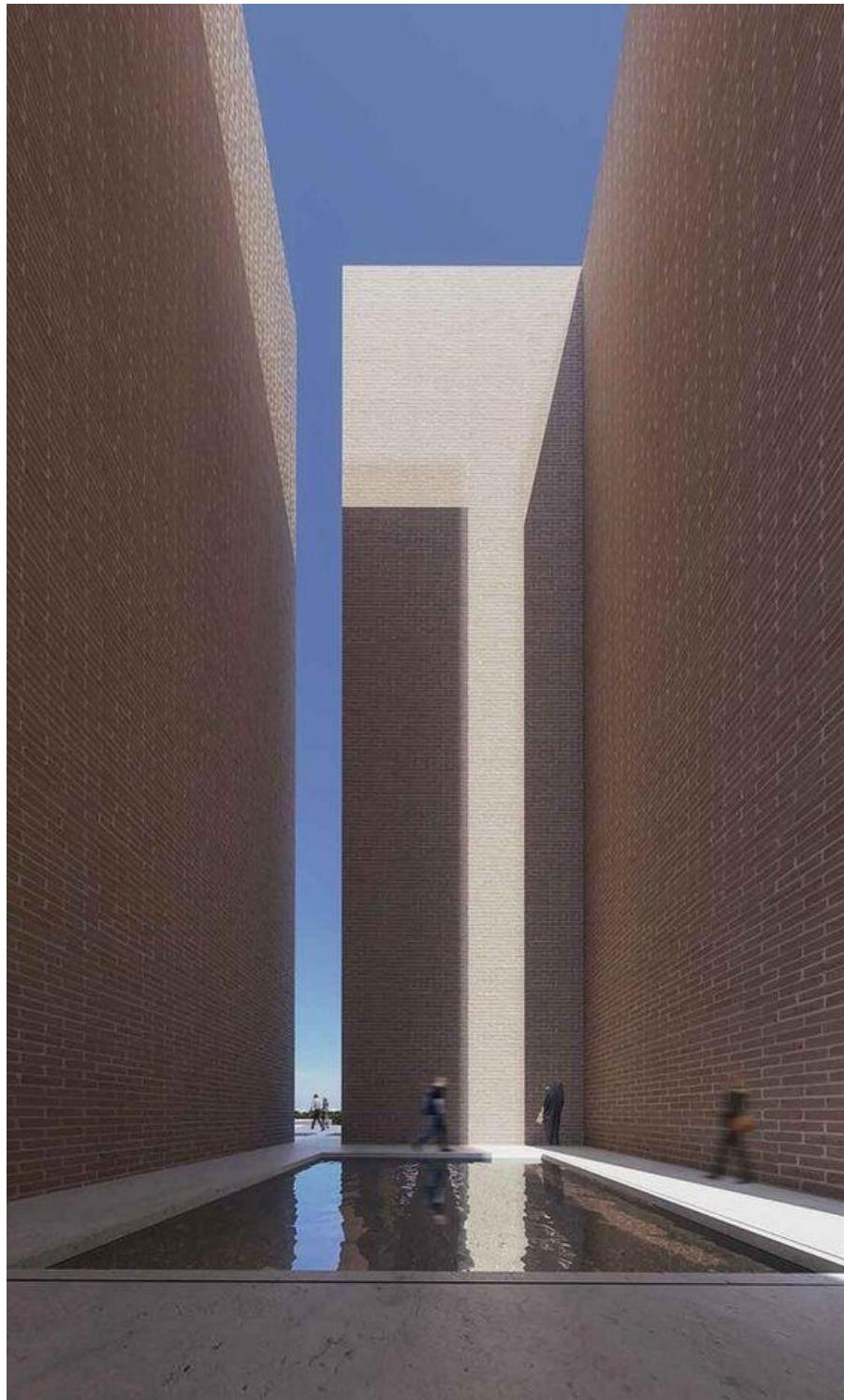


Yếu tố mặt nước là một phần quan trọng trong triết Phật giáo và cũng là thủ pháp quan trọng trong việc sáng tác thẩm mỹ Kiến trúc và tạo cảm xúc cho công trình, kết hợp cùng yếu tố cây xanh

## BẢO TÀNG PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY



## BẢO TÀNG PHẬT GIÁO NGUYỄN THỦY



## 4. XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ DIỆN TÍCH KHU ĐẤT XÂY DỰNG

### 4.1 VỊ TRÍ - QUY MÔ

#### Vị trí

Nằm ở trung tâm Tp. Sóc Trăng, giao lộ Hai Bà Trưng – Lý Thường Kiệt (trục đường chính), nằm cạnh Sông Cầu Quay



#### Quy mô khu đất

- Diện tích khu đất: 6.5 ha
- Tỷ lệ diện tích đất xây dựng như sau:
  - Mật độ xây dựng: 30 – 35%
  - Diện tích phần trưng bày ngoài trời 25 – 30%
  - Diện tích cây xanh, sân vườn 15 – 20%
  - Diện tích giao thông 10%

### Quy mô chi tiết các hạng mục

- Diện tích trưng bày: 55% diện tích Bảo tàng
- Diện tích kho lưu trữ: 25% diện tích Bảo tàng
- Diện tích khu giao lưu, dịch vụ: 35% diện tích trưng bày
- Diện tích bộ phận nghiệp vụ kỹ thuật: 50% diện tích trưng bày

### 4.2 HỌA ĐỒ VỊ TRÍ



### 5. NHIỆM VỤ THIẾT KẾ

## 5.1 Cơ sở xác định qui mô thiết kế

HẠNG MỤC	TIÊU CHUẨN	NGUỒN
<b>KHỐI ĐÓN TIẾP</b> 1.Sảnh đón 2.Quầy lễ tân 3.Quầy thông tin 4.Quầy gửi đồ 5.Kho + WC	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ra vào ô ật 0.25- 0.35 m<sup>2</sup>/người</li> <li>- Ra vào điều hòa 0.15- 0.2 m<sup>2</sup>/người</li> <li>- Bề rộng cửa :1m/100ng</li> <li>- Chiều dài quầy 1m/150 ng (tính cho 50% khách)</li> <li>- 0.04 – 0.1m<sup>2</sup>/chỗ</li> <li>- Xí nam, tiểu nam :25ng/bộ</li> <li>- Xí nữ: 20ng/bộ</li> <li>- Cứ 1 xí có 1 bồn rửa</li> </ul>	QCXDVN 06:2010  TCXDVN 276:2003  TCXDVN 355:2005
<b>KHỐI CÔNG CỘNG</b> <b>+ Khối hội thảo</b> 1. Sảnh hội thảo 2. Phòng hội thảo và phòng chiếu phim 3. Sảnh hội thảo nhỏ 4. Phòng hội thảo nhỏ 5. Phòng kỹ thuật 6. Phòng chuẩn bị 7. Phòng chờ VIP 8. Phòng dịch thuật in ấn 9. Kho 10. Phòng máy chiếu 11. Wc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 0.15-0.18m<sup>2</sup>/khán giả</li> <li>- 0.8-1.2m<sup>2</sup>/khán giả</li> <li>- 0.3m<sup>2</sup>/khán giả</li> <li>- 0.8-1.2m<sup>2</sup>/khán giả</li> <li>- 1.5-2m<sup>2</sup>/nhân viên</li> <li>+ WC nam: -100ng/xí</li> <li>- 35ng/tiểu</li> <li>- 1-3 xí/bồn rửa</li> <li>+ WC nữ : -50ng/xí</li> <li>- 1-3 xí/bồn rửa</li> <li>+Ít nhất 1 WC tàn tật</li> </ul>	TCXDVN 355:2005
<b>+ Khu café-dịch vụ</b> 1. Khu café ngoài trời 2. Khu café trong nhà 3. Khu chuẩn bị 4. Quầy lưu niệm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ăn 1.5 – 2.2 m<sup>2</sup>/người</li> <li>- Giải khát 1.2 – 1.4 m<sup>2</sup>/người</li> <li>- Kho 0.6 m<sup>2</sup>/chỗ ngồi</li> <li>- Gia công 0.8 m<sup>2</sup>/chỗ ngồi</li> <li>- Soạn 0.2 m<sup>2</sup>/chỗ ngồi</li> </ul>	TCXDVN 355:2005

## BẢO TÀNG PHẬT GIÁO NGUYỄN THỦY

HẠNG MỤC	TIÊU CHUẨN	NGUỒN
<b>KHỐI TRUNG BÀY VÀ TRIỂN LÃM</b> 1. Không gian sảnh 2. Kho trưng chuyển 3. Wc 4. Phòng thuyết minh, giới thiệu 5. Trưng bày tạm thời 6. Không gian trưng bày ngoài trời 7 Khối trưng bày cố định + Gian tổng quan + CĐ 1 + CĐ 2 + CĐ 3 + CĐ 4 + CĐ 5 + CĐ 6	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% DT bảo tàng</li> <li>- 0.15-0.18m<sup>2</sup>/người</li> <li>- 1.6m<sup>2</sup>/người</li> <li>- Phòng trưng bày bình thường (<math>S = 24 - 36 \text{ m}^2</math>) 1m<sup>2</sup>/người</li> <li>- Thời gian vào cửa khách tham quan 15- 30 phút</li> <li>- Thời gian ra cửa khách tham quan 5- 20 phút</li> <li>- Chiều cao phòng trưng bày bình thường (<math>S=24-36 \text{ m}^2</math>) : <math>h=4,5 \text{ m}</math></li> <li>- Chiều cao phòng trưng bày lớn (<math>S=40-50 \text{ m}^2</math>) : <math>h=6-8 \text{ m}</math>;</li> <li>- Diện tích cho xương động vật, mô hình: 6-10 m<sup>2</sup>/tượng;</li> <li>- Hành lang nghỉ rộng hơn 4m</li> <li>- Sảnh theo tiêu chuẩn 0.6m<sup>2</sup>/ người</li> <li>- Thể tích phòng tham quan 20-30 m<sup>2/kg</sup></li> <li>- Cửa ra vào 1m rộng/ người</li> <li>- Chiều rộng cửa tối thiểu rộng 1,6m cho 250 khách tham quan</li> <li>- Có bố trí chỗ nghỉ mắt cho người tham quan</li> </ul>	Metric handbook TCXDVN 355:2005  TCXDVN 5577:1991  Metric handbook TCXDVN 355:2005 TCXDVN 5577:1991  Nguyên lý TK bảo tàng-Tạ Trường Xuân
<b>KHỐI KHO, KĨ THUẬT NGHIỆP VỤ</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phòng làm việc : 4.5 m<sup>2</sup>/người</li> <li>- Phòng nghỉ nhân viên : 16 m<sup>2</sup>/người</li> <li>- Các phòng máy : 2 - 2.5 m<sup>2</sup>/người</li> <li>- Phòng thay quần áo cá nhân: 0.8-1 m<sup>2</sup>/người</li> <li>- Phòng thay quần áo chung: 0.5-0.8 m<sup>2</sup>/ chỗ</li> </ul>	QCXDVN 06:2010

## BẢO TÀNG PHẬT GIÁO NGUYỄN THỦY

HẠNG MỤC	TIÊU CHUẨN	NGUỒN
<b>KHỐI NGHIÊN CỨU</b>		
+ Khối thư viện		
1. Sảnh thư viện	- Đảm bảo 25 - 40 người sử dụng đồng thời	Metric handbook
2. Nơi gửi đồ	- Chiều cao trung bình 4 - 4,5 m	TCVN 3981: 1985
3. Thư viện điện tử	- Diện tích người đọc 1.5 m <sup>2</sup> /chỗ ngồi	
4. Phòng đọc, tra cứu	- Diện tích cho nhân viên 5 m <sup>2</sup> /người	
5. Phòng đọc tạp chí	- Kho sách 400 quyển/m <sup>2</sup>	
6. Kho sách mở	- Phòng cho mượn 10 - 20 m <sup>2</sup> bố trí giữ phòng đọc và kho	
7. Thủ thư	- Văn phòng thủ thư 20 m <sup>2</sup>	
8. Quản lý thư viện	- Khu vực giao nhận 10 - 16 m <sup>2</sup>	
9. Phòng nhân viên	- Phòng photocopy 8 - 12 m <sup>2</sup> - Diện tích giới thiệu sách 20-40 sách/m <sup>2</sup>	
+ Các phòng nghiên cứu	- Phòng làm việc : 4.5 m <sup>2</sup> /người - Phòng nghỉ nhân viên : 16 m <sup>2</sup> /người - Các phòng máy : 2 - 2.5 m <sup>2</sup> /người	QCXDVN 06:2010
<b>KHỐI HÀNH CHÍNH</b>	- Phòng làm việc : 4.5 m <sup>2</sup> /người - Phòng nghỉ nhân viên : 16 m <sup>2</sup> /người - Các phòng máy : 2 - 2.5 m <sup>2</sup> /người	QCXDVN 06:2010
<b>KHU VỰC ĐẬU XE</b>	- GFA x 65/100 = NET NET/100 = S (số chỗ đậu xe) S x 25m <sup>2</sup> = Diện tích đậu xe - Đậu xe ô tô: 25 m <sup>2</sup> /1 xe - Đậu xe ô tô: 0.9 m <sup>2</sup> /1 xe	

## 5.2 Số liệu thiết kế

### Thống kê số liệu quy mô công trình

STT	THÀNH PHẦN	SỐ LIỆU
1	Diện tích khu đất	65.000m <sup>2</sup>
2	Tổng diện tích sàn xây dựng	~33.000m <sup>2</sup>
3	Mật độ xây dựng	25 – 30%
4	Số tầng cao	3 – 4 tầng
5	Hệ số sử dụng đất	0.9
6	Cấp công trình	Thành phố
7	Chiều cao công trình	~ 40m
8	Khoảng lùi công trình	10m

### Đề xuất quy mô các khối chức năng trong công trình

CHỨC NĂNG	TRUNG BÀY	LƯU TRỮ - BẢO QUẢN	CÁC CHỨC NĂNG KHÁC
%GFA(% so với tổng diện tích sàn)	50%	20%	30%

### Tỉ lệ diện tích

TÊN HẠNG MỤC	DIỆN TÍCH	%GFA
KHỐI CÔNG CỘNG	6700m <sup>2</sup>	20%
KHỐI TRUNG BÀY	16000m <sup>2</sup>	50%
KHỐI HÀNH CHÍNH – NGHIÊN CỨU	2300m <sup>2</sup>	7%
KHỐI LƯU TRỮ BẢO QUẢN	6700m <sup>2</sup>	20%
KHỐI CHỨC NĂNG CÒN LẠI	1000m <sup>2</sup>	3%

### 5.3 Nhiệm vụ thiết kế

Thành Phần	Diện tích ( m <sup>2</sup> )	Chiều cao (m)	Ghi chú
<b>A. KHỐI CÔNG CỘNG</b>	<b>6672</b>		<b>20% GFA</b>
<b>I. SÂNH TIẾP ĐÓN</b>	<b>1200</b>		
1. Sảnh chính	1050	10 - 15	0.4 – 0.5 m <sup>2</sup> / người
2. Quầy gửi đồ	30	3 – 3.6	0.03 m <sup>2</sup> / người
3. Reception	40	3 – 3.6	0.05 m <sup>2</sup> / người
4. Quầy hướng dẫn	30	3 – 3.6	
5. WC	50	2.8	Nam 1 xí + 2 tiểu/ 150 người Nữ 2 xí/ 120 người Vệ sinh cho người khuyết tật: 1 thiết bị + 1 bồn rửa/ phòng
<b>II. TRƯNG BÀY NGẮN HẠN</b>	<b>1800</b>		
1. Sảnh giao lưu	200	10	0.2 – 0.3 m <sup>2</sup> / người
2. Không gian triển lãm ngắn hạn	1500	4.5	
3. Xưởng thao tác ngắn hạn	70	4	
4. WC	30	2.8	
<b>III. HỘI THẢO</b>	<b>2000</b>		
1. Sảnh chung	500	8	0.15 – 0.18m <sup>2</sup> / người
2. Hội trường lớn	900	8	0.8 – 1.2m <sup>2</sup> / người
3. Hội trường nhỏ	150 x 2	8	0.8 – 1.2m <sup>2</sup> / người
4. Phòng chuẩn bị	30	4	
5. Phòng in ấn dịch thuật	30	4	
6. Phòng kỹ thuật phụ trợ	30	4	
7. Kho thiết bị	30	4	
8. Phòng nghỉ diễn giả	30 x 2	4	
9. WC	40 x 2	2.8	
<b>IV. KHỐI DỊCH VỤ GIẢI KHÁT</b>	<b>1000</b>		
1. Coffeeteria	800	8	1.5 – 2m <sup>2</sup> / người
Quầy sách	80	4	
Kho pha chế	20	4	
Bếp – Khu soạn	70	4	
Khu giải khát mở	600	4	
WC	30	2.8	
2. Quầy lưu niệm	200	4	Quầy nhỏ : 4m x 5.3-6m Quầy lớn : 4m x 7.2-9.2m
<b>B. KHỐI TRƯNG BÀY</b>	<b>15980</b>		<b>50% GFA</b>
1. Sảnh khánh tiết	1441	6 - 8	0.6m <sup>2</sup> / người
2. Sảnh tầng kết hợp sảnh giải lao	500	5.5	
<b>I. KHU TRƯNG BÀY</b>			
1. Lịch sử Phật Giáo	3600	4	
• Lịch sử Phật Giáo Thế Giới	2200	4	
• Lịch sử Phật Giáo Việt Nam	1400	4	
2. Nghệ thuật Phật Giáo	2763	4	

## BẢO TÀNG PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY

• Khu trưng bày tượng, các tác phẩm điêu khắc	1543	5.5	
• Khu trưng bày tranh vẽ, thư tịch	897	4	
• Khu trưng bày các pháp cụ được chế tác nghệ thuật	323	4	
3. Văn hóa Phật Giáo	3342		
• Tổng quan các nền văn hóa Phật Giáo tiêu biểu trên Thế Giới	461	4	
• Giới thiệu các nền văn hóa Phật Giáo tiêu biểu ở Việt Nam	1000	4	
Giới thiệu chuyên sâu :			
• Văn hóa Phật Giáo nguyên thủy	470	4	
• Văn hóa Phật Giáo Khơ Me	470	4	
4. Kiến trúc Phật Giáo	1224		
• Kiến trúc Phật Giáo tiêu biểu trên Thế Giới		5.5	
• Các kiến trúc Phật Giáo tiêu biểu ở Việt Nam		5.5	
• Kiến trúc Phật Giáo nguyên thủy		5.5	
• Các chi tiết kiến trúc đặc trưng		5.5	
5. Chủ đề hiện đại : Phật Giáo và sự thức tỉnh đời sống tinh thần của con người trong xã hội hiện đại	500	4	
<b>II. PHÒNG CHIẾU FILM TƯ LIỆU</b>	<b>50</b>	<b>4</b>	
<b>III. KHU TRẢI NGHIỆM TÂM LINH</b>	<b>170</b>		
<b>IV. WC</b>	<b>30</b>	<b>2.8</b>	
<b>C. KHỐI HÀNH CHÍNH – NGHIÊN CỨU</b>	<b>2330</b>		<b>7% GFA</b>
<b>I. KHU HÀNH CHÍNH</b>	<b>500</b>		
1. Sảnh hành chính	50	4	
2. Sảnh nội bộ	20	4	
3. Phòng giám đốc	40	4	
4. Phòng phó giám đốc	30	4	
5. Phòng tài vụ	20	4	
6. Phòng đoàn thể	20	4	
7. Phòng marketing	20	4	

## BẢO TÀNG PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY

• Khu trưng bày tượng, các tác phẩm điêu khắc	1543	5.5	
• Khu trưng bày tranh vẽ, thư tịch	897	4	
• Khu trưng bày các pháp cụ được chế tác nghệ thuật	323	4	
3. Văn hóa Phật Giáo	3342		
• Tổng quan các nền văn hóa Phật Giáo tiêu biểu trên Thế Giới	461	4	
• Giới thiệu các nền văn hóa Phật Giáo tiêu biểu ở Việt Nam	1000	4	
Giới thiệu chuyên sâu :			
• Văn hóa Phật Giáo nguyên thủy	470	4	
• Văn hóa Phật Giáo Khơ Me	470	4	
4. Kiến trúc Phật Giáo	1224		
• Kiến trúc Phật Giáo tiêu biểu trên Thế Giới		5.5	
• Các kiến trúc Phật Giáo tiêu biểu ở Việt Nam		5.5	
• Kiến trúc Phật Giáo nguyên thủy		5.5	
• Các chi tiết kiến trúc đặc trưng		5.5	
5. Chủ đề hiện đại : Phật Giáo và sự thức tỉnh đời sống tinh thần của con người trong xã hội hiện đại	500	4	
<b>II. PHÒNG CHIẾU FILM TƯ LIỆU</b>	<b>50</b>	<b>4</b>	
<b>III. KHU TRẢI NGHIỆM TÂM LINH</b>	<b>170</b>		
<b>IV. WC</b>	<b>30</b>	<b>2.8</b>	
<b>C. KHỐI HÀNH CHÍNH – NGHIÊN CỨU</b>	<b>2330</b>		<b>7% GFA</b>
<b>I. KHU HÀNH CHÍNH</b>	<b>500</b>		
1. Sảnh hành chính	50	4	
2. Sảnh nội bộ	20	4	
3. Phòng giám đốc	40	4	
4. Phòng phó giám đốc	30	4	
5. Phòng tài vụ	20	4	
6. Phòng đoàn thể	20	4	
7. Phòng marketing	20	4	

## BẢO TÀNG PHẬT GIÁO NGUYỄN THỦY

8. Phòng quản lý thu nhập hiện vật	30	4	
9. Phòng hành chính tổng hợp	20	4	
10. Phòng kế toán	20	4	
11. Phòng tiếp khách	30	4	
12. Phòng y tế	15	4	
13. Phòng họp	30	4	
14. Phòng nghiên cứu – sưu tầm hiện vật	80	4	
15. Kho thiết bị	10	4	
16. Phòng nghỉ nhân viên	15	4	
17. Phòng thay đồ và WC	20	2.8	
<b>II. KHU NGHIÊN CỨU</b>	<b>600</b>		
1. Sảnh nghiên cứu	50	4	
2. Phòng quản lý	30	4	
3. Phòng chuyên viên nghiên cứu	25 x4	4	
4. Phòng thu thập hiện vật	50	4	
5. Phòng thẩm định giá trị hiện vật		4	
6. Phòng làm việc chung	150	4.5	
7. Phòng phân tích – X quang	30	4	
8. Phòng nghỉ chuyên gia	20 x 2	4	
9. Kho tư liệu – nghiên cứu	100	4	
10. Phòng quản lý khảo cổ	30	4	
11. WC	20	2.8	Nữ 1 xí + 1 rửa/ 30 người Nam 1 xí + 1 rửa + 1 tiểu/ 30 người
<b>III. KHU THƯ VIỆN</b>	<b>1000</b>		
1. Sảnh thư viện	100	4.5	
2. Reception	20	3	
3. Phòng quản lý	30	3	
4. Phòng đọc mở ( 200 người )	350	4.5 – 5	Số chỗ của phòng đọc = 20% số người tham quan – 2.5m <sup>2</sup> / chỗ
• Khu sách lịch sử Phật Giáo			
• Khu sách giáo lý – kinh sách			
• Khu sách nghệ thuật Phật Giáo			
• Khu sách nghiên cứu văn hóa			
• Khu sách kiến trúc Phật Giáo			
5. Thư viện điện tử	130	4.5	
6. Khu vực tra cứu	30	4	
7. Phòng photo – in ấn	30	3	
8. Phòng họp nhóm – thảo luận	80	4	
9. Phòng chiếu film	80	4	
10. Kho sách	100	4	1m <sup>2</sup> / 400 sách ( giá 2 mặt )
11. Kho trung chuyển	20	3	

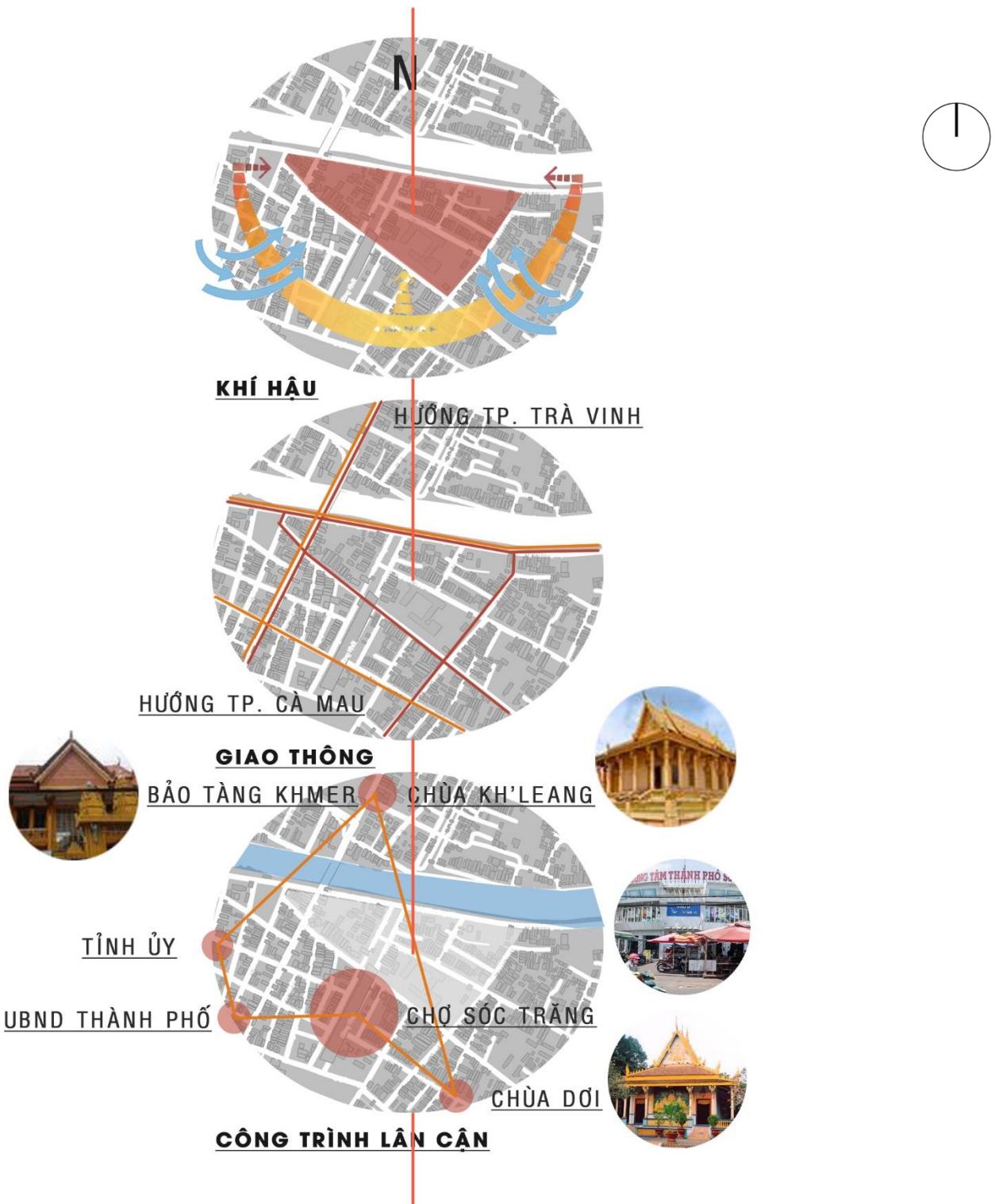
## BẢO TÀNG PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY

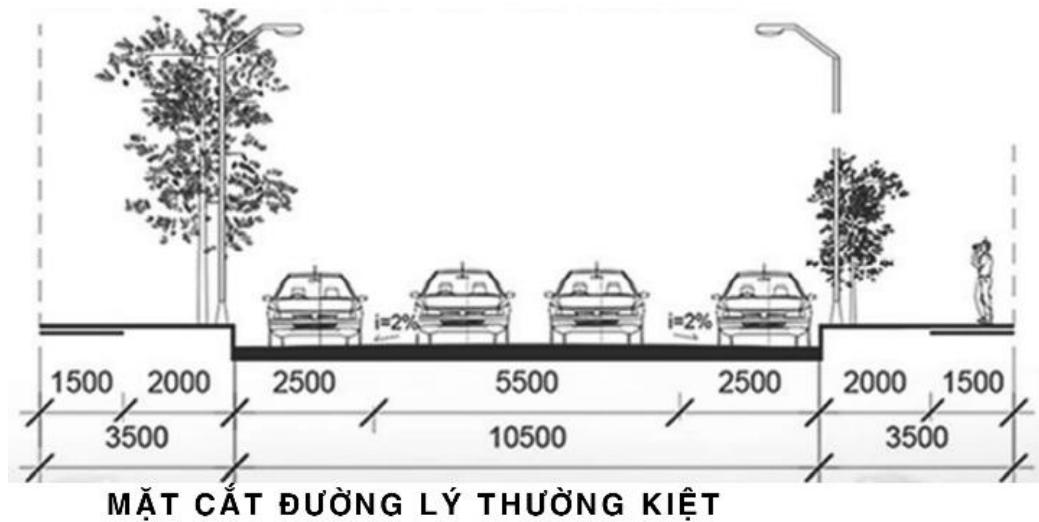
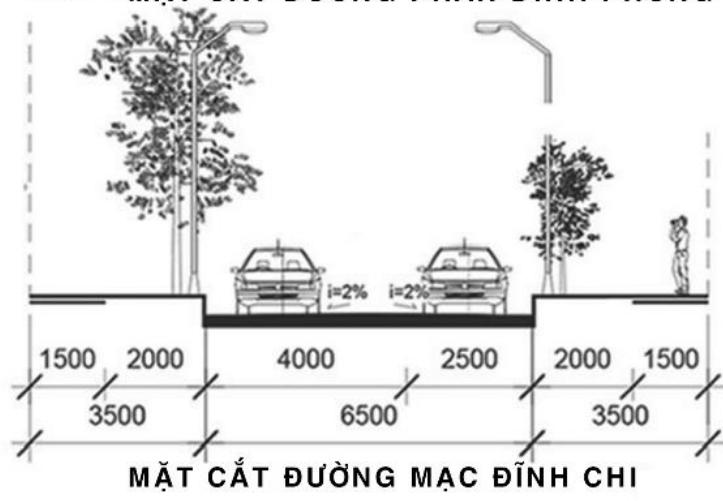
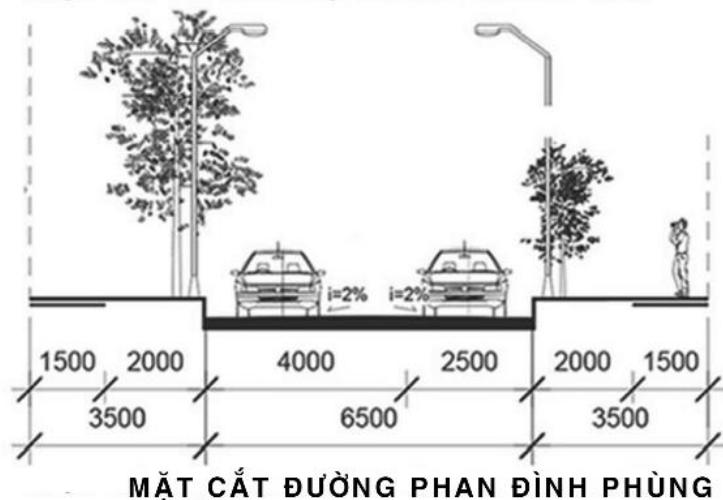
12. WC	30	2.8	
<b>D. KHO LƯU TRỮ - BẢO QUẢN</b>	<b>6672</b>		<b>20% GFA</b>
1. Sảnh trung chuyển	150	4.5	
2. Kho tạm nhập	40	3	
3. Phòng đăng kí – phân loại	60	3	
4. Kiểm tra – đánh giá	60	3	
5. Xưởng phục chế	500	4.5	
6. Xưởng mô hình	200	3	
7. Kho hiện vật hư hỏng	60	3	
8. Kho tạm sau phục chế	100	5.5	
9. Kho hóa chất	50	4	
10. Kho vật liệu	80	4	
11. Kho vật phẩm nhỏ	1000	4	
12. Kho vật phẩm lớn	1500	5.5	
13. Kho vật phẩm gỗ	500	5.5	
14. Kho vật phẩm kim loại	500	5.5	
15. Kho tranh	200	5.5	
16. Kho kinh cổ	200	5.5	
17. Kho lưu trữ đặc biệt	500	5.5	
18. Kho lưu trữ xá lợi	50	5.5	
19. Kho vật phẩm bằng đá quý	50	4	
20. Kho mô hình	80	4	
21. Văn phòng quản lý	50	3	
22. Phòng kiểm soát an ninh	15	3	
23. Phòng thay đồ - WC nhân viên	20	3	
24. Phòng nghỉ NV	20	3	
25. Kho thiết bị	15	3	
<b>TỔNG GFA</b>	<b>33360</b>		<b>100% GFA</b>

## BẢO TÀNG PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY

HẠNG MỤC	DIỆN TÍCH (m <sup>2</sup> )	CHIỀU CAO (m)	GHI CHÚ
<b>KỸ THUẬT</b>	<b>665</b>		
1 Phòng kỹ thuật M&E	30	3.7	
2 Phòng xử lý nước thải	40	3.7	
3 Phòng kiểm soát báo cháy	30	3.7	
4 Phòng tổng đài	30	3.7	
5 Phòng điều hòa trung tâm	200	3.7	
6 Phòng máy phát điện dự phòng	40	3.7	
7 Phòng máy bơm	70	3.7	
8 Bể nước sinh hoạt	25	3.7	
9 Bể nước chữa cháy	25	3.7	
10 Bể thu nước thải	25	3.7	
11 Bể phốt	100	3.7	
12 Kho	30	3.7	
13 Phòng bảo vệ	20	3.7	
<b>Bãi đậu xe</b>			
1 Bãi xe ôtô	1300		- $20000 \times 65\% = 13000$
2 Bãi xe gắn máy	1950		- $13000/100=130$ - $130 \times 25=3250$ (m <sup>2</sup> ) - DT đậu xe ôtô = $3250 \times 40\%$ = $1300$ (52 ôtô) - DT gắn máy = $3250 \times 60\%$ = $1950$ = (2166 gắn máy) - 1 xe ô tô: 25m <sup>2</sup> - 1 xe gắn máy: 0.9m <sup>2</sup>

## 6. PHÂN TÍCH KHU ĐẤT

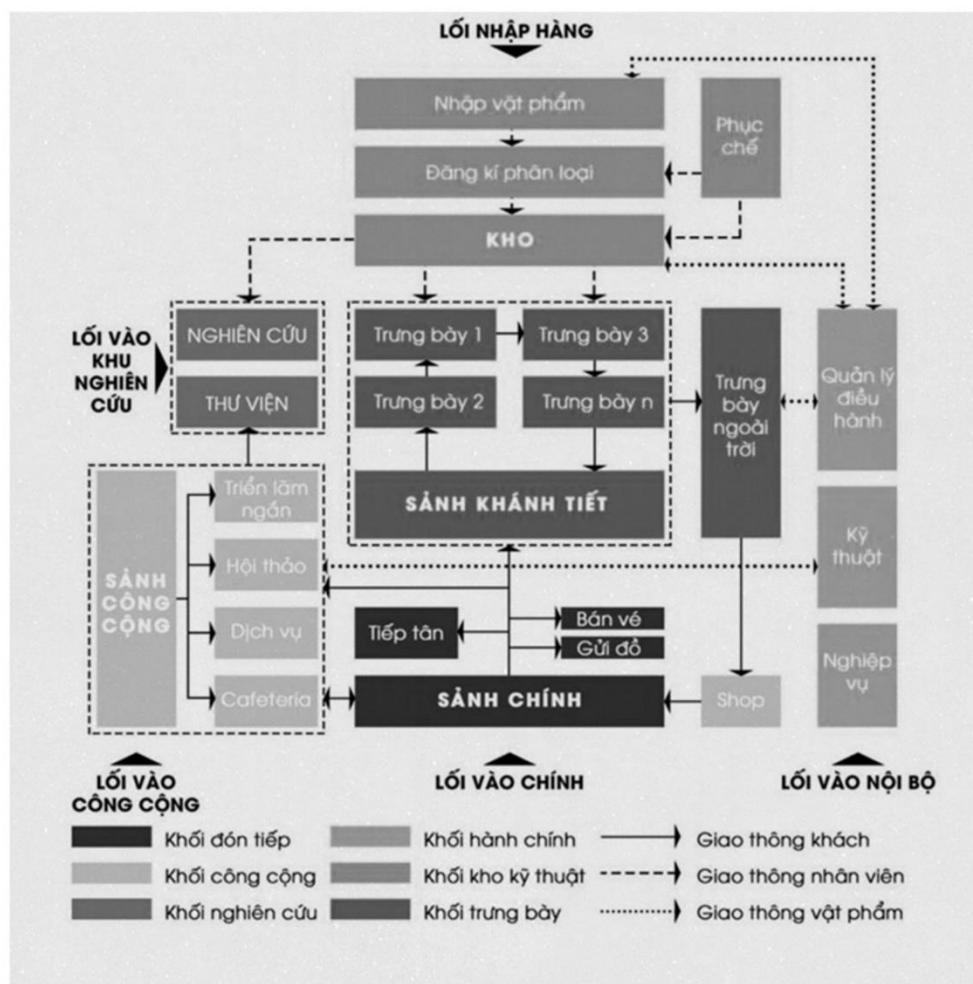


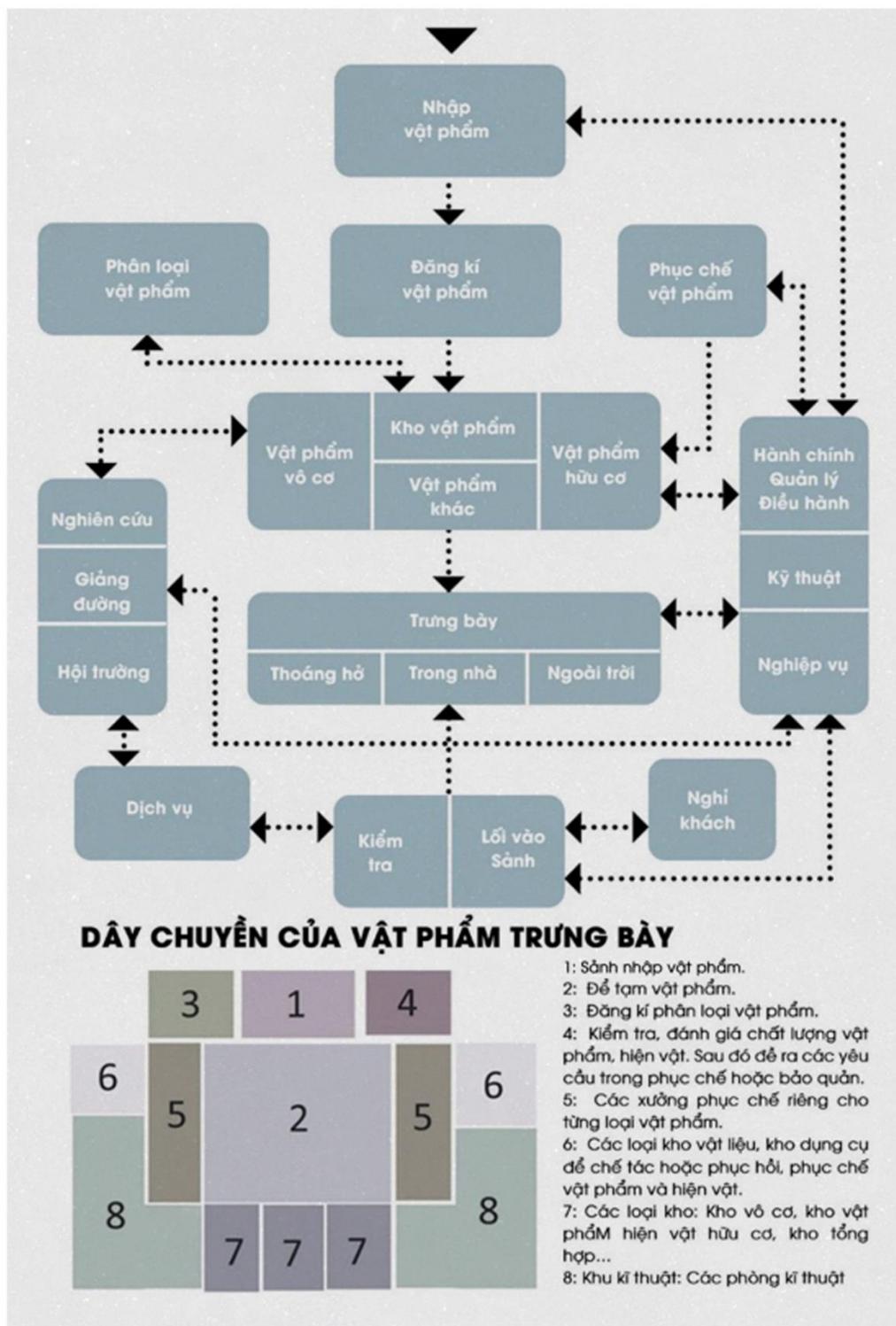


## 7. PHÂN KHU CHỨC NĂNG

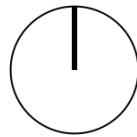
### 7.1 SƠ ĐỒ CÔNG NĂNG

SƠ ĐỒ DÂY CHUYỀN CHỨC NĂNG TỔNG THỂ CỦA BẢO TÀNG

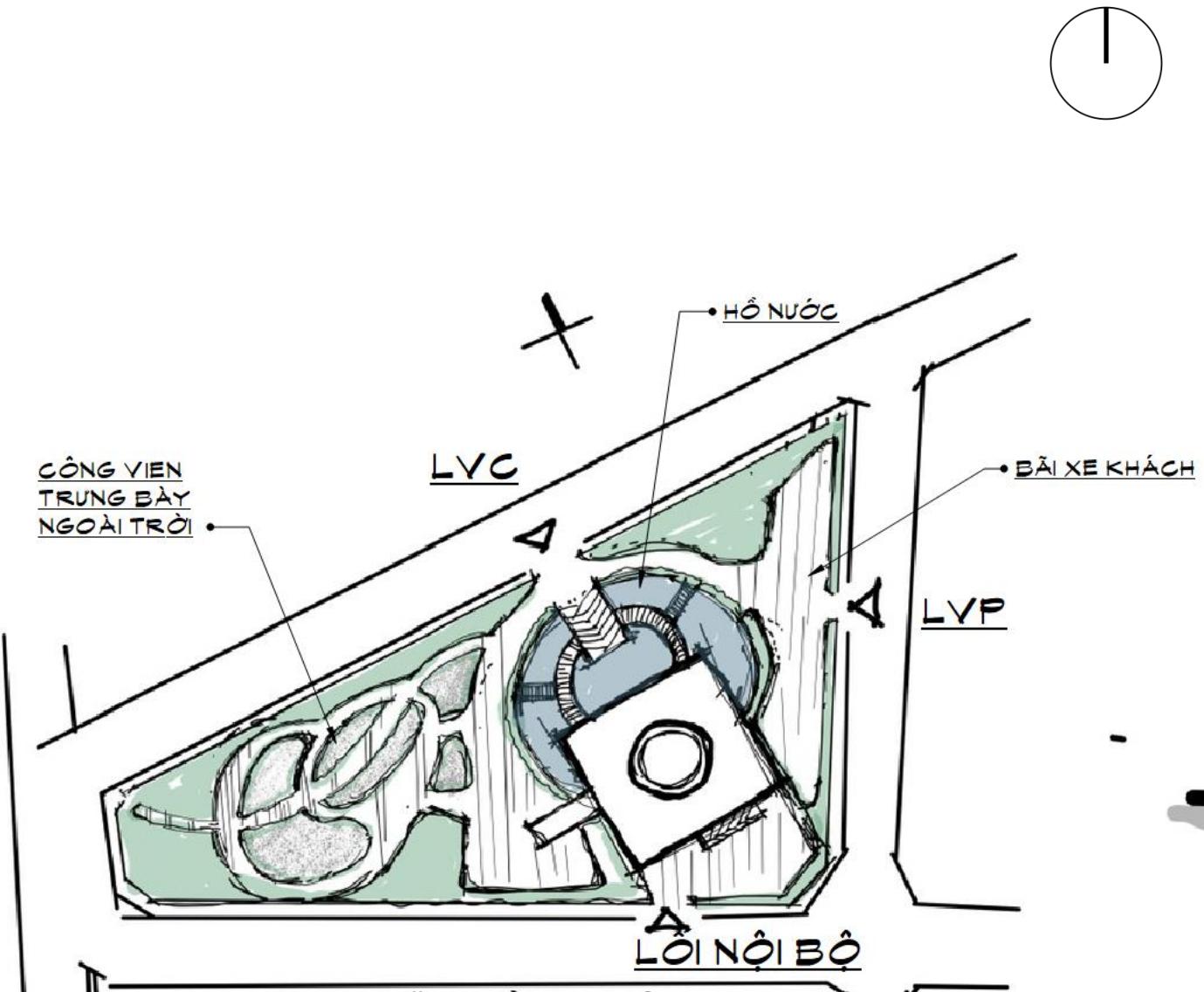




## 7.2 SƠ ĐỒ PHÂN KHU CHỨC NĂNG

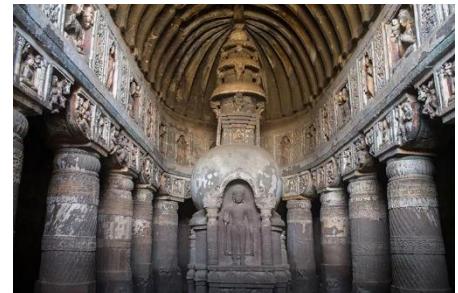
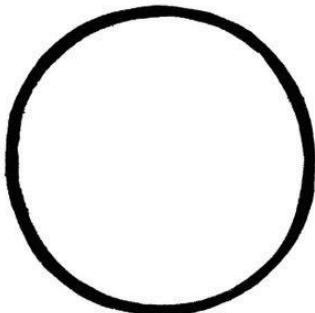


### 7. 3 BỐ CỤC HÌNH KHỐI TỔNG MẶT BẰNG



## 8. SƠ PHÁC Ý TƯỞNG

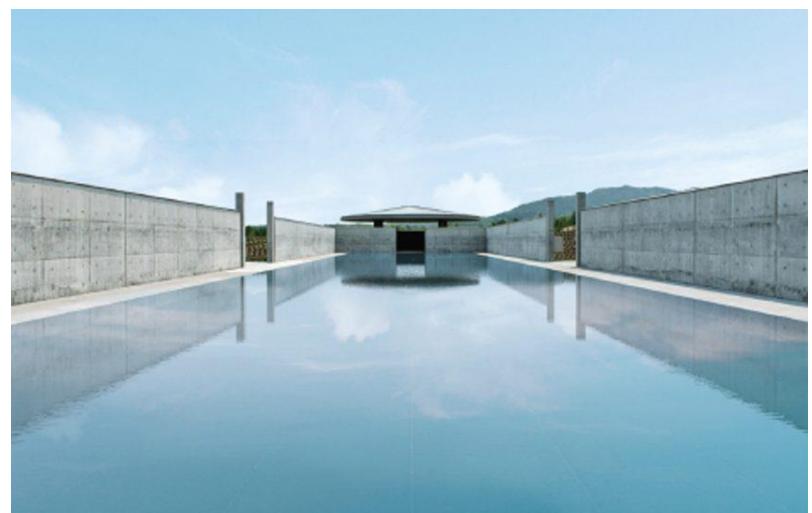
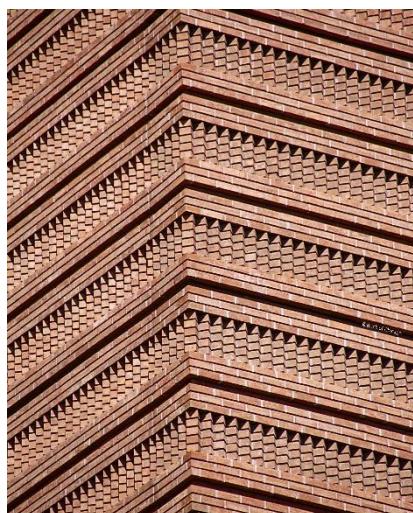
### 8.1 Ý tưởng concept



HÌNH TRÒN – TÁNH  
KHÔNG, LUÂN HỒI

HÌNH DÁNG KHỐI -  
STUPA

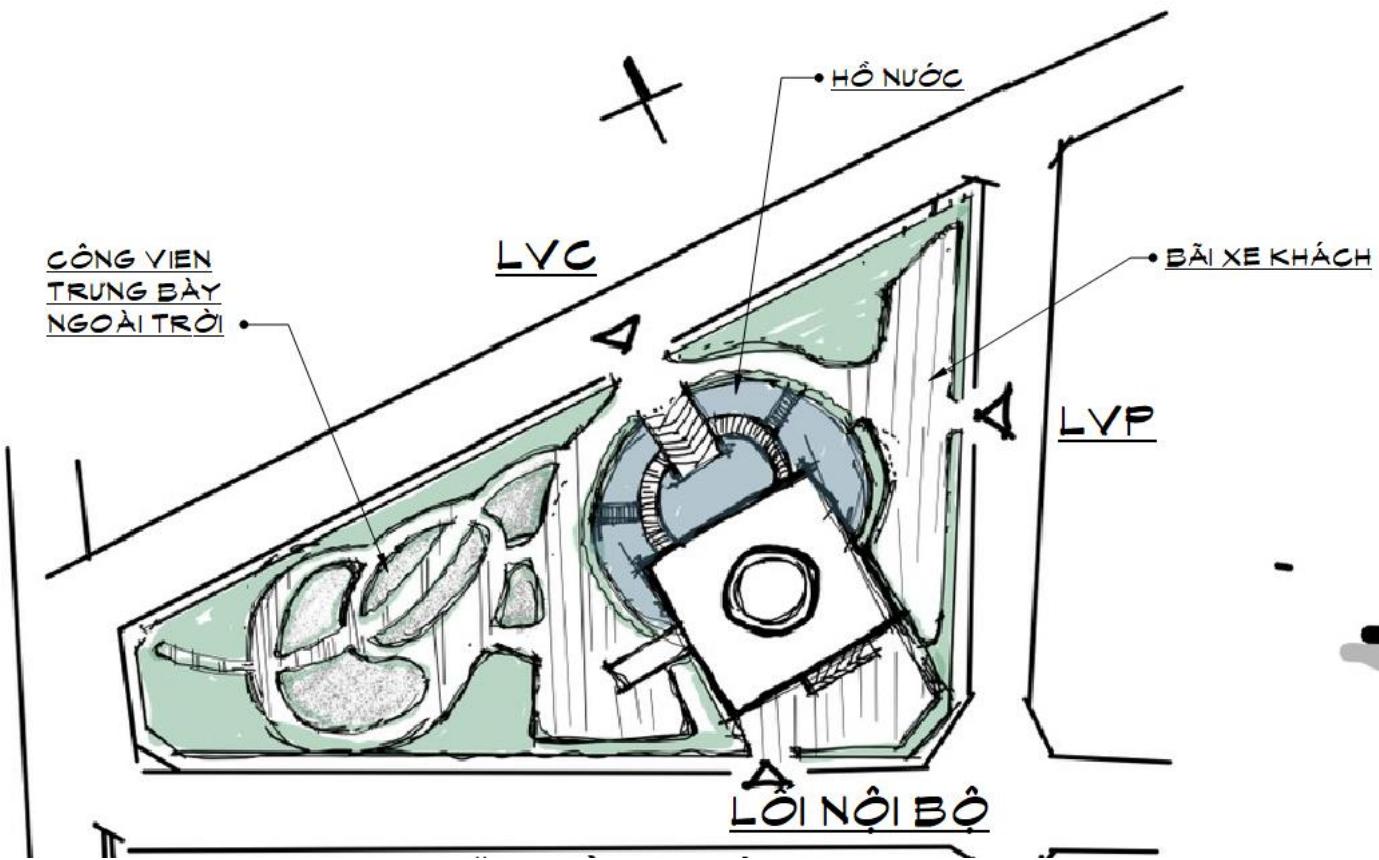
HANG ĐỘNG PHẬT  
➔ THÔNG TẦNG



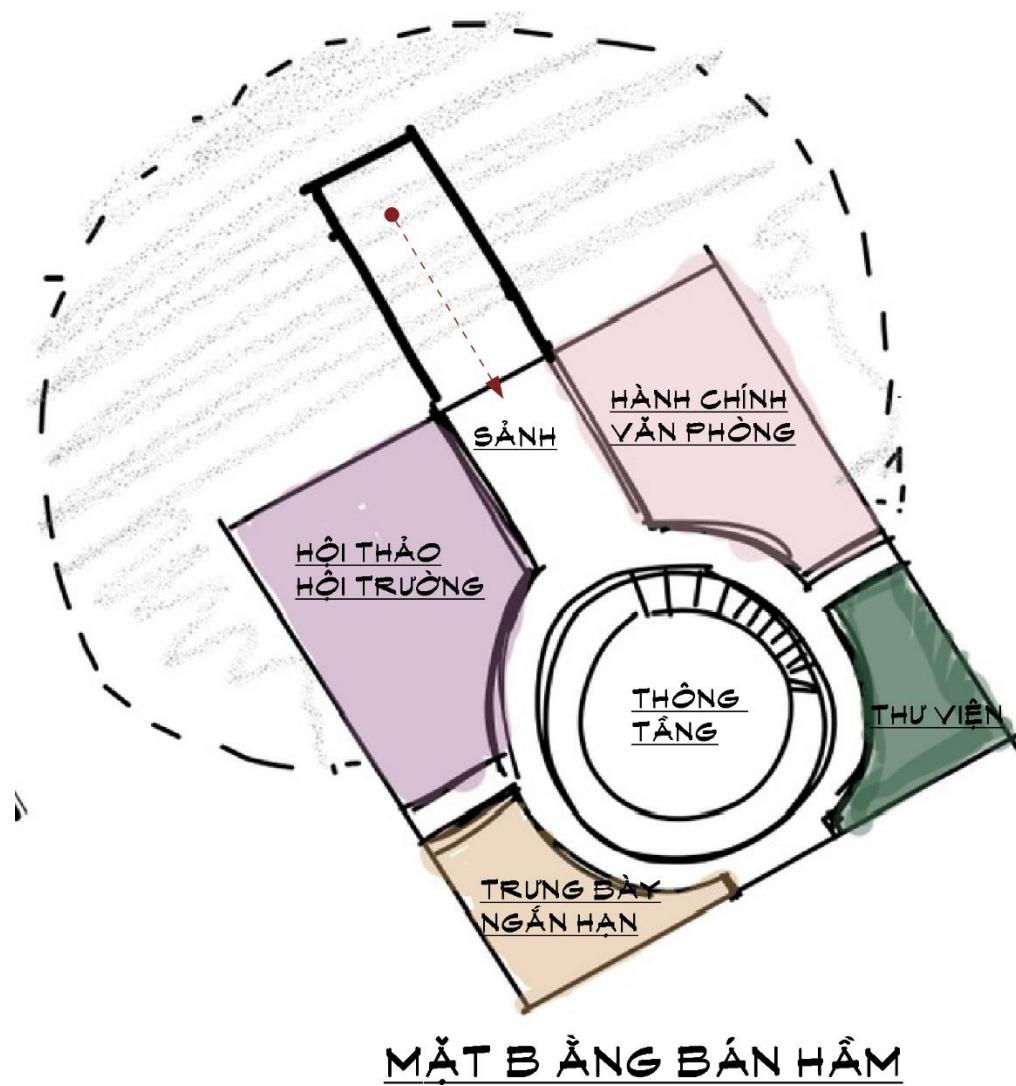
VẬT LIỆU – GẠCH  
KHÔNG NUNG, GẦN  
GỮI

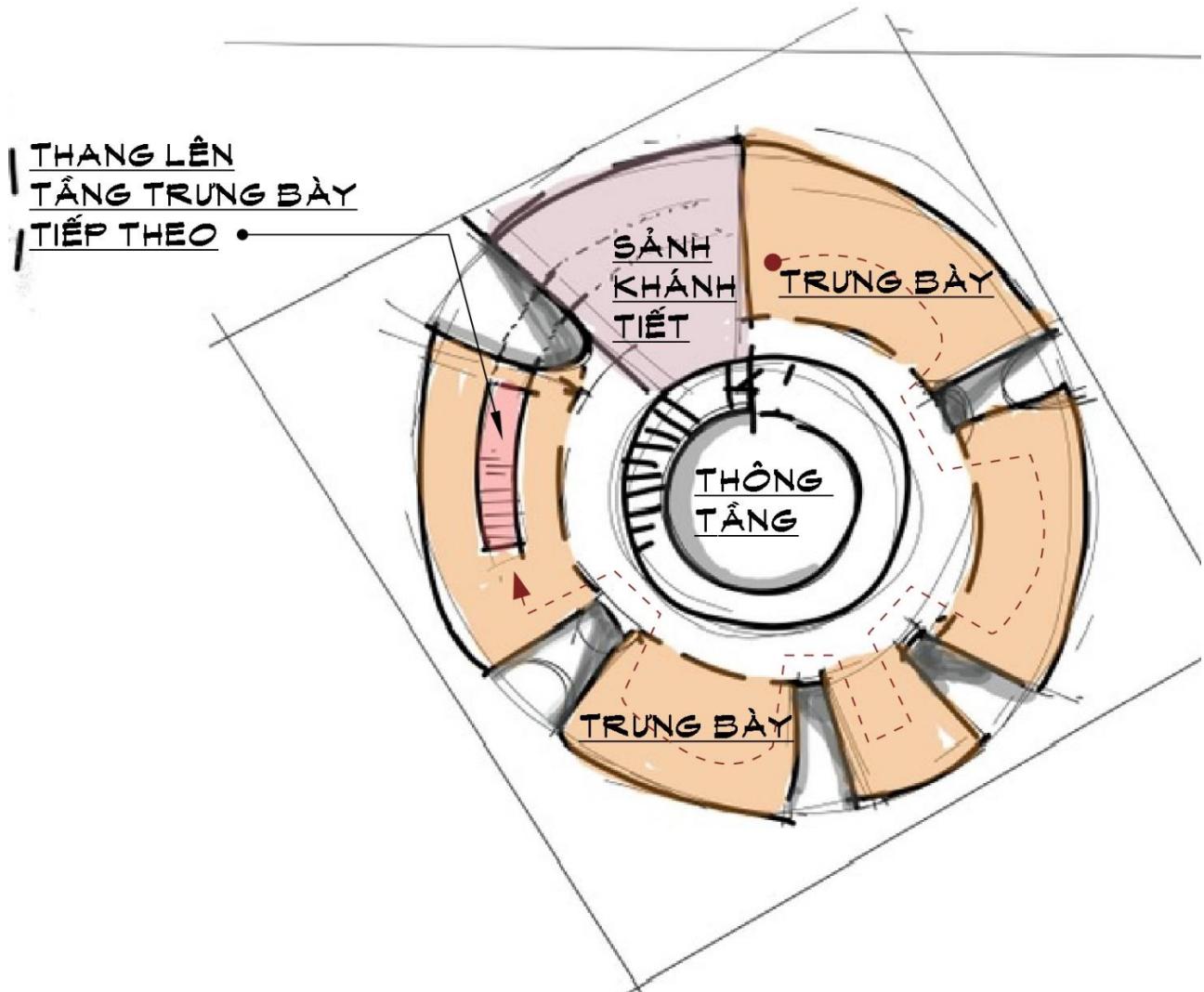
MẶT NƯỚC – CẢM XÚC

## 8.2 Sơ phác phương án thiết kế

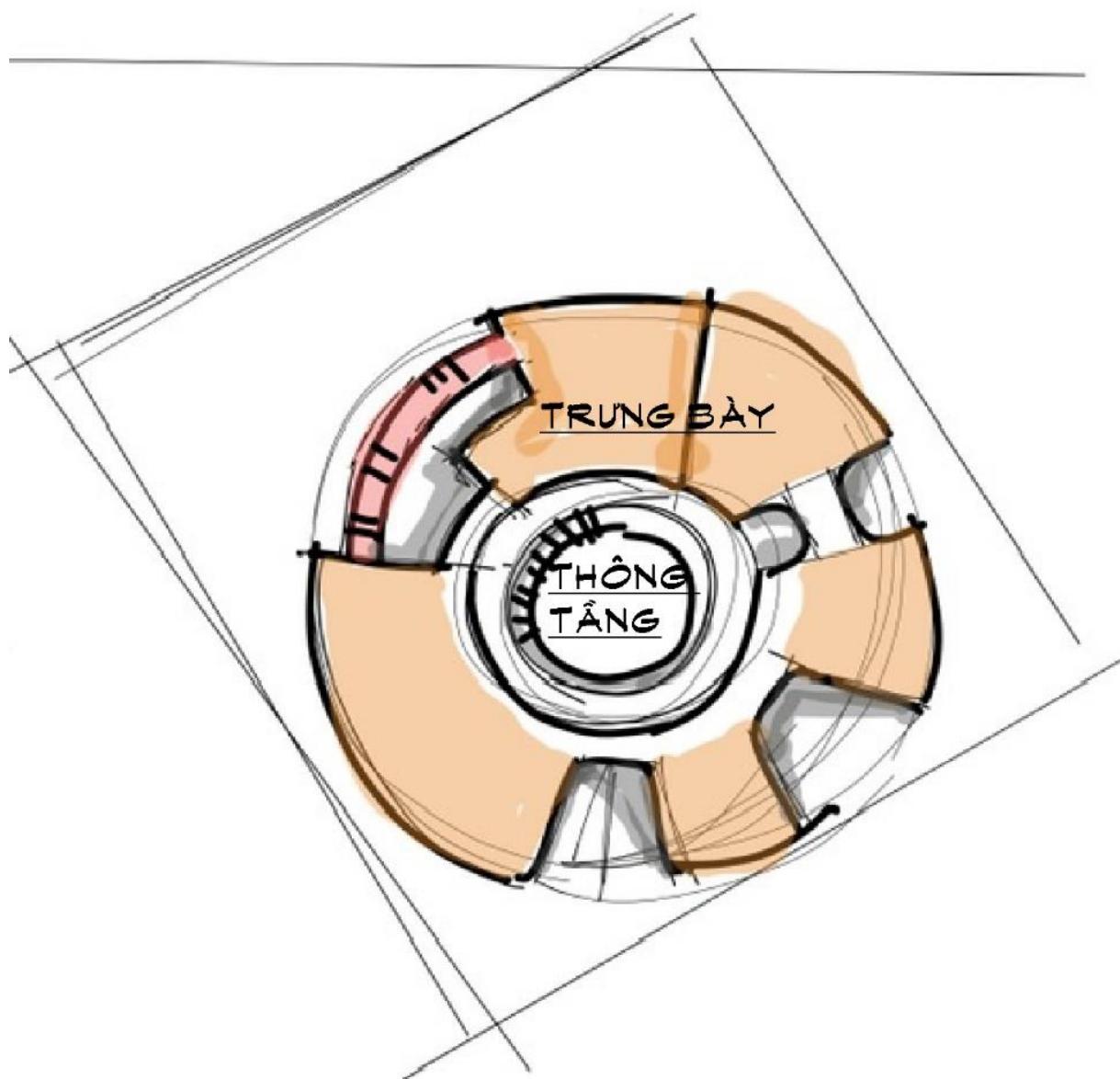


## BẢO TÀNG PHẬT GIÁO NGUYỄN THỦY

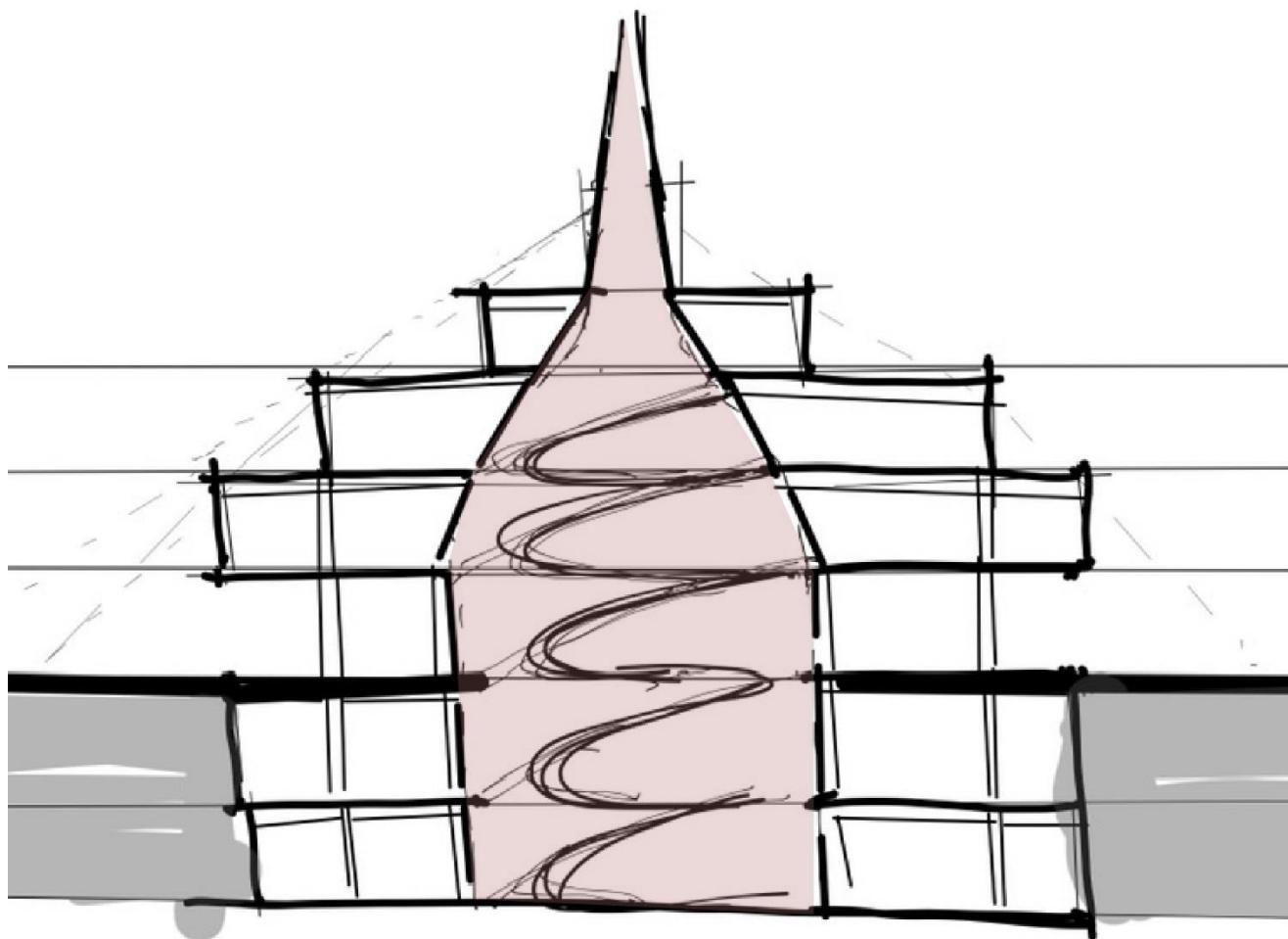




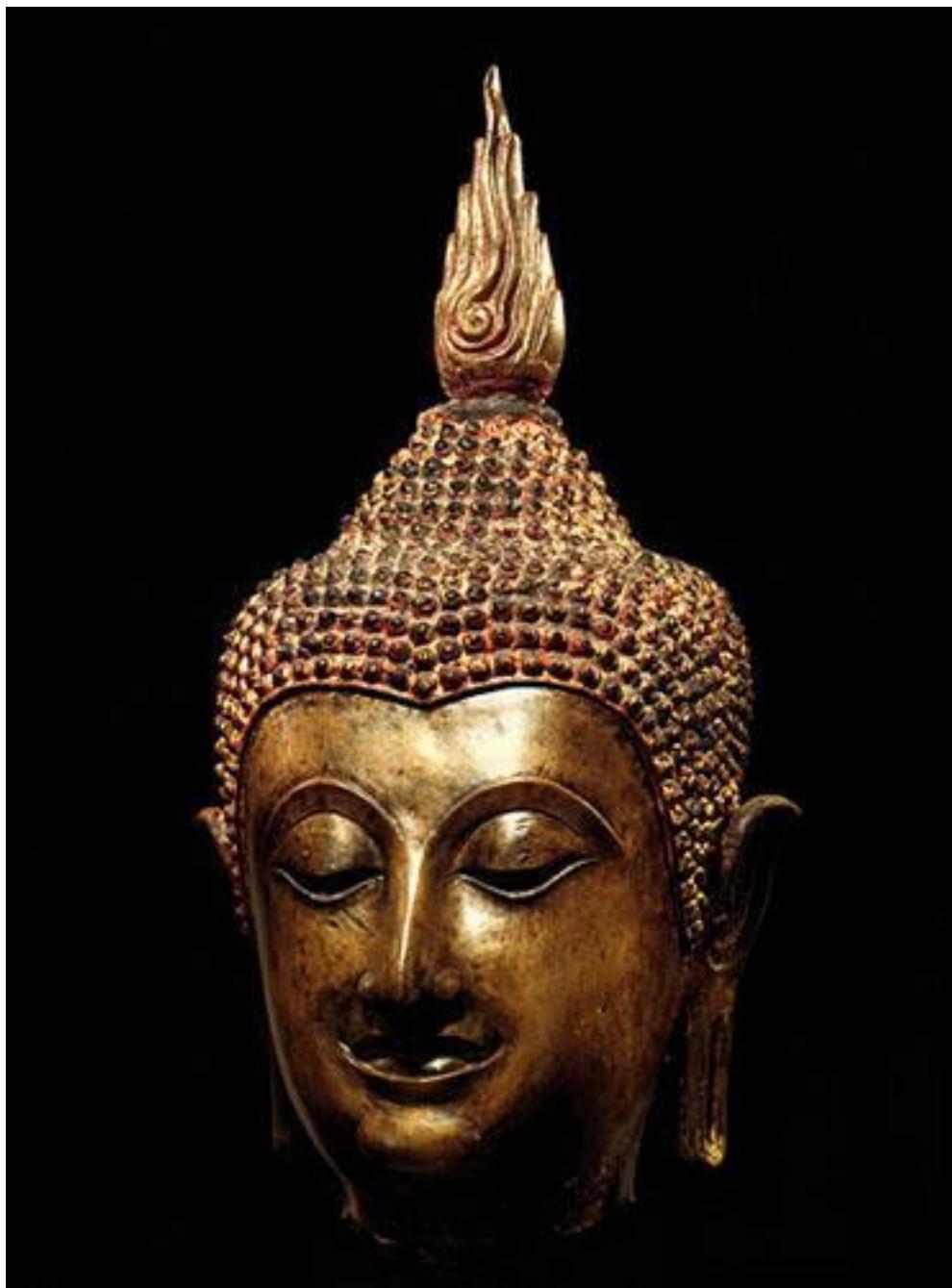
MẶT BẰNG TẦNG 2



MẶT BẰNG TẦNG 3



MẶT CẮT



**Các nguồn tham khảo**

*Đồ án tốt nghiệp KTS khóa 60 trường Đh Xây dựng – Bảo tàng Phật giáo quốc gia Việt Nam*

*Đồ án tốt nghiệp KTS khóa 2015 – 2020 – Bảo tàng Phật giáo Ngũ Hành Sơn*

*Đồ án Bảo tàng Nông nghiệp Đồng bằng sông Cửu Long*

*Wikipedia*

*Giacngo.vn*

*Phatgiao.org.vn*

*Archdaily.com*

*Alittledesign.com*

*Kienviet.net*